Hướng dẫn sử dụng

PMS- Reports | Hướng dẫn người dùng

TABLE OF CONTENTS

Báo cáo hoạt động 04

- **Khách đến thực tế** 04
- **Khởi hành thực tế** 06
- **Khách dự kiến đến** 09
- **Khách dự kiến khởi** 13
- **Khách Trong Nhà** 15
- **Nhật ký ghi nhận giao dịch khách sạn** 17
- **Chuyển phòng** 21
- **Đăng giao dịch** 23

Báo cáo quản lý 26

- **Quản lý (dạng ngang - Landscape)** 26

- **Cân đối thử** **28**

Báo cáo kiểm toán **30**

- **Doanh thu hàng ngày** **30**

1. Tổng quan

Hướng dẫn sử dụng PMS – Reports này cung cấp cho nhân viên khách sạn hướng dẫn toàn diện về cách quản lý và phân tích các loại báo cáo khác nhau trong hệ thống quản lý khách sạn.Tài liệu bao gồm các bước chi tiết để xem báo cáo liên quan đến khách đến và đi, sổ nhật ký ghi nhận giao dịch, theo dõi doanh thu và hiệu suất hoạt động, và nhiều nội dung khác.Hướng dẫn này được thiết kế để giúp người dùng phân tích hiệu quả dữ liệu tài chính và vận hành, từ đó đưa ra quyết định chính xác và đảm bảo hoạt động khách sạn diễn ra suôn sẻ.

2. Báo cáo hoạt động

2.1 Khách đến thực tế

Tính năng này có sẵn trong **PMS > Reports > Actual Arrival,** Chức năng này cho phép nhân viên xem danh sách khách đã đến thực tế, bao gồm hồ sơ lưu trú và dữ liệu doanh thu trong khoảng thời gian đã chọn.Báo cáo hỗ trợ việc xác minh hoạt động check-in và theo dõi hiệu suất liên quan đến gói giá, phân khúc thị trường hoặc vai trò của người dùng.

- **Date Range** — Chọn trường From Date và To Date để xác định khoảng thời gian check-in.
- **Building From / To** — Lọc theo khu vực tòa nhà hoặc phòng (áp dụng với khách sạn có nhiều tòa nhà).
- **Market Segment / Group / Guest Type** — Phân tích theo nguồn khách hoặc loại khách cụ thể.
- **Channel / User** — Theo dõi đặt phòng theo kênh bán hoặc người dung.
- **Show Inactive User** — Bao gồm cả đặt phòng xử lý bởi người dùng không còn hoạt động.
- **Sort By Options** — Sắp xếp theo Thời gian, Phòng, Tên (Alpha), hoặc Công ty.
- **Show Rate** — Chọn hiển thị hoặc ẩn giá phòng trong báo cáo.
- **Display Options** — Hiển thị House Folio, Ghi chú, Bình luận, Khách yêu thích và Chiết khấu đã trừ

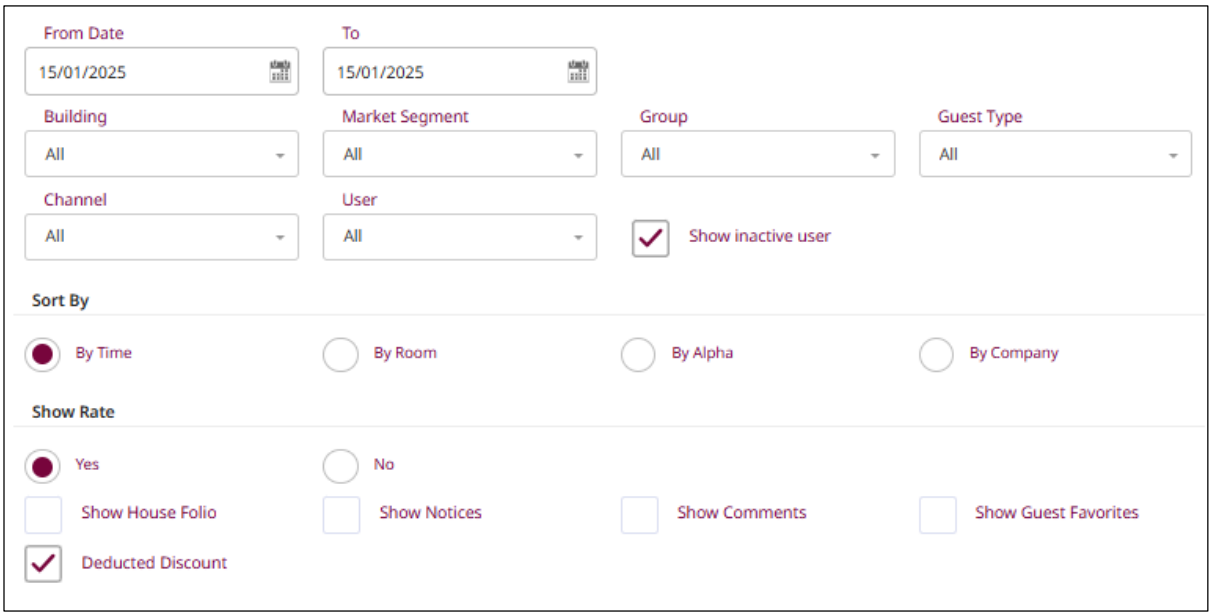

Báo cáo này cung cấp danh sách chi tiết các khách đã đến và làm thủ tục nhận phòng thực tế, bao gồm các thông tin chính như số phòng, giá phòng, quốc tịch, số lượng khách và mã đặt phòng tham chiếu.

- **Room# / RM.Type / Original RM** — Số phòng và loại phòng đã đặt.
- **Company / Agent** — Công ty ký hợp đồng hoặc đại lý du lịch (nếu có).
- **Guest Name**— Họ tên đầy đủ của khách đã check-in.
- **#Visit** — Số lần khách đã lưu trú trước đó tại khách sạn.
- **Nationality / Segment** — Quốc tịch và phân khúc thị trường.
- **Night / Adt / Chd / Inf / Gst / Ex-Bd** — Số đêm lưu trú, số lượng Người lớn, Trẻ em, Trẻ sơ sinh, Tổng số khách, Giường phụ.
- **Arrival / Departure Date** — Ngày khách đến thực tế và ngày trả phòng dự kiến.
- **Rate / Group Code** — Giá phòng mỗi đêm sau chiết khấu / Mã đặt phòng nhóm (nếu có).
- **RR. Ref. No. / OTA Ref. No.** — Mã tham chiếu đặt phòng (qua hệ thống hoặc OTA).

QA Soraso 1 — **Actual Arrival**

Page(s) :1/1
Print Date :19/06/2025 14:28
Print by :SAIPARN SP.

Info. date:15/01/2025 to 15/01/2025 | Building :All | Segment:All
Group:All | Guest Type:All | Channel :All
User :All | Sort By :Alpha | Rate deducted discount

Room#	RM.Type/Original RM.	Company Agent / Guest Name 1/2	Company Guest / #Visit	Guest Type	Nationality	Night	Adt	Chd	Inf	Gst	Ex-Bd	Arr.Date	Dep.Date	Rate Register#	RR. Ref. No. / OTA Ref. No.	
									Segment				Group Code			
DAILY POSTING																
1209	JRS/JRS					1	1	0	0	1	0	15/01/2025	16/01/2025	1,800	RR#2500150,CI#2500082	NR
		Miss Anya K	0	REG	Thai				BLO		15:46	12:00				
$1209	JRS/JRS					1	1	0	0	1	0	15/01/2025	16/01/2025	1,800	RR#2500151,CI#2500083	NR
		Mr. Dean Dion	0	REG	Thai				BLO		15:46	12:00				
1108	2BRS/FMST OC					1	3	2	0	5	1	15/01/2025	16/01/2025	9,200	RR#2500143,CI#2500081	NR
		Khun สมชาย มานะ	0	REG	Thai				BLO		10:38	12:00				
Total Room	1		Total Guest			5	2	0	7	1						

Soraso — Software By : SmartFinder Co., Ltd

NR = Normal , PK =Package , AM =Allotment , PA =Package&Allotment

2.2 Khởi hành thực tế

Tính năng này có sẵn trong **PMS > Reports > Actual Departure,** cho phép nhân viên xem thông tin chi tiết về các khách đã trả phòng trong khoảng thời gian được chỉ định, giúp theo dõi và quản lý quy trình trả phòng một cách hiệu quả.

- **From Date / To Date** — Chọn khoảng thời gian cho các trường hợp trả phòng.
- **Building From / To** — Lọc theo khu vực tòa nhà (nếu có áp dụng).
- **Market Segment / Group / Guest Type / Channel** — Thu hẹp kết quả dựa trên phân khúc thị trường, nhóm đặt phòng hoặc loại khách.
- **User** — Lọc theo nhân viên đặt phòng.
- **Show Inactive User** — Bao gồm cả các hồ sơ do người dùng không còn hoạt động xử lý.
- **Layout Options** — Hiển thị theo dạng Tổng hợp hoặc Chi tiết.
- **Sort By Options** — Sắp xếp theo Thời gian, Phòng hoặc Tên khách (Alpha).
- **Display Options** — Hiển thị House Folio, Hóa đơn trống (Blank Folio), Ghi chú (Notices), Bình luận (Comments), và Danh sách khách yêu thích (Guest Favorites).

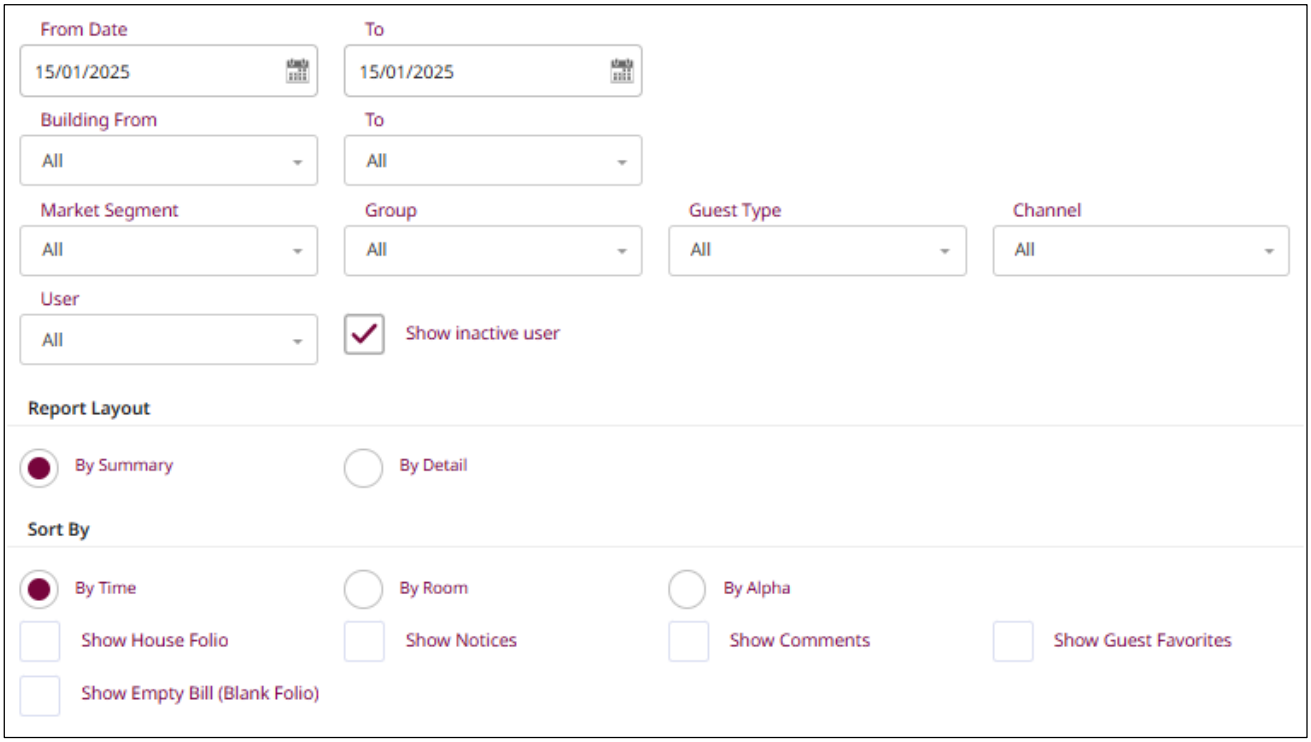

Bố cục: Tổng hợp, Bố cục này cung cấp cái nhìn tổng quan về các khách đã trả phòng trong khoảng thời gian được chọn, giúp nhân viên nhanh chóng nắm bắt các thông tin chính.

- **Room# / RM.Type / Original RM** — Số phòng và loại phòng đã đặt.
- **Company / Agent** — Công ty ký hợp đồng hoặc đại lý du lịch (nếu có).
- **Guest Name**— Họ tên đầy đủ của khách đã check-in.
- **Arrival and Departure Information**: Hiển thị ngày/giờ nhận phòng, ngày/giờ trả phòng và chi tiết trả phòng.
- **Night / Adt / Chd / Inf / Gst / Ex-Bd** — Số đêm lưu trú, số lượng Người lớn, Trẻ em, Trẻ sơ sinh, Tổng số khách, Giường phụ.
- **RR. Ref. No. / OTA Ref. No.** — Mã tham chiếu đặt phòng qua hệ thống hoặc OTA.
- **Payment Summary** — Hiển thị tóm tắt các phương thức thanh toán đã sử dụng (ví dụ: Alipay, Chuyển khoản ngân hàng, Tiền mặt), và Tổng thanh toán ở cuối bảng.

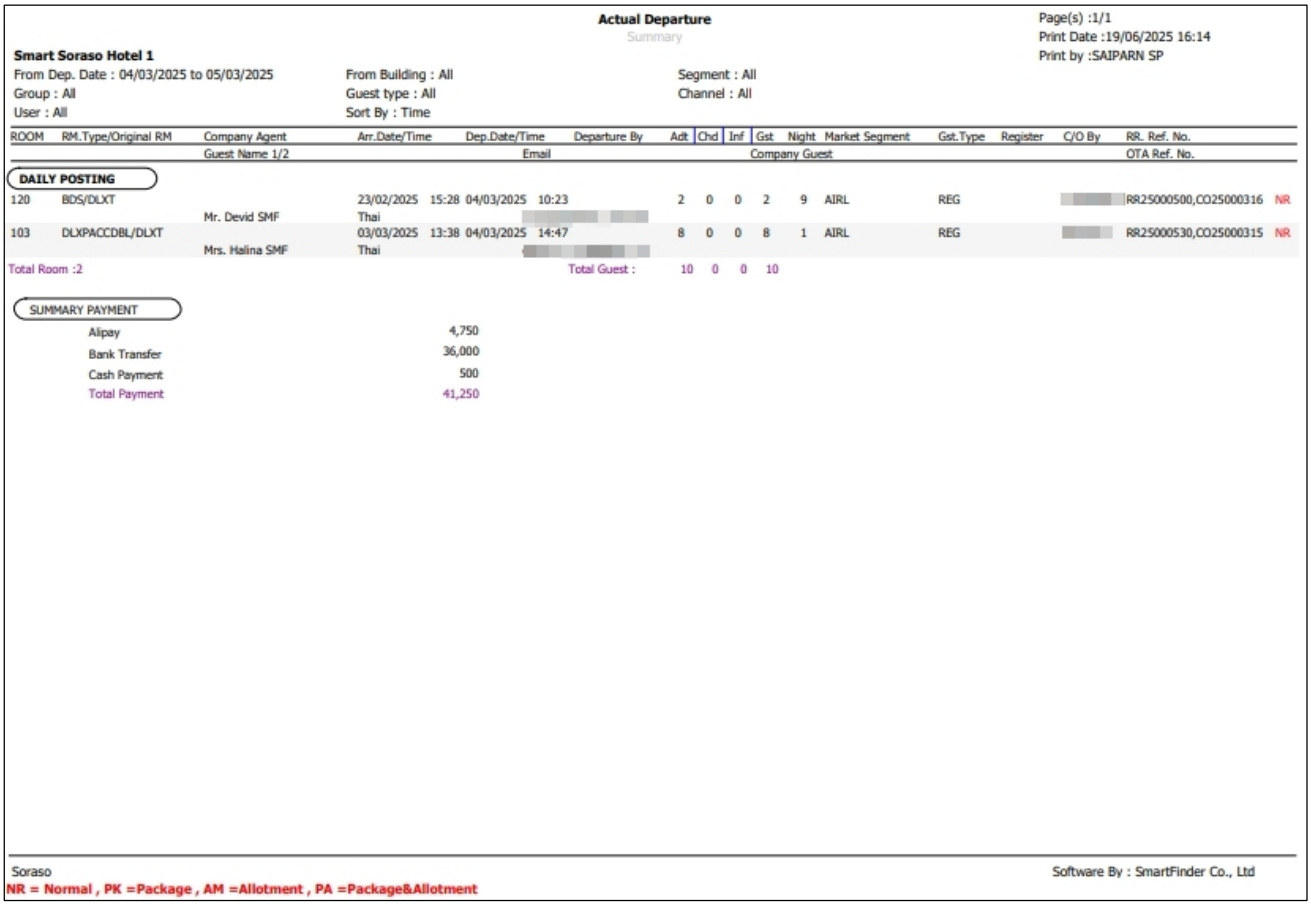

Actual Departure
Summary

Page(s) :1/1
Print Date :19/06/2025 16:14
Print by :SAIPARN SP

Smart Soraso Hotel 1
From Dep. Date : 04/03/2025 to 05/03/2025
Group : All
User : All
From Building : All
Guest type : All
Sort By : Time
Segment : All
Channel : All

ROOM	RM.Type/Original RM	Company Agent / Guest Name 1/2	Arr.Date/Time	Dep.Date/Time	Departure By	Adt	Chd	Inf	Gst	Night	Market Segment	Gst.Type	Register	C/O By	RR. Ref. No. / OTA Ref. No.	
			Email						Company Guest							
DAILY POSTING																
120	BDS/DLXT	Mr. Devid SMF	23/02/2025 15:28 Thai	04/03/2025 10:23		2	0	0	2	9	AIRL	REG			RR25000500,CO25000316	NR
103	DLXPACCDBL/DLXT	Mrs. Halina SMF	03/03/2025 13:38 Thai	04/03/2025 14:47		8	0	0	8	1	AIRL	REG			RR25000530,CO25000315	NR
Total Room :2					Total Guest :	10	0	0	10							

SUMMARY PAYMENT

Alipay	4,750
Bank Transfer	36,000
Cash Payment	500
Total Payment	41,250

Soraso
Software By : SmartFinder Co., Ltd
NR = Normal , PK =Package , AM =Allotment , PA =Package&Allotment

Bố cục: Chi tiết, Bố cục này cung cấp thông tin chi tiết hơn về quá trình lưu trú và thanh toán của khách so với phiên bản tổng hợp. Dữ liệu được phân tách theo nhiều hạng mục, mang lại cái nhìn rõ ràng và sâu hơn về lịch sử đặt phòng và giao dịch của khách.

- **Room# / RM.Type / Original RM** — Số phòng và loại phòng đã đặt.
- **Company / Agent** — Công ty ký hợp đồng hoặc đại lý du lịch (nếu có).
- **Guest Name**— Họ tên đầy đủ của khách đã check-in.
- **Arrival and Departure Information**: Hiển thị ngày/giờ nhận phòng, ngày/giờ trả phòng và chi tiết trả phòng.
- **Night / Adt / Chd / Inf / Gst / Ex-Bd** — Số đêm lưu trú, số lượng Người lớn, Trẻ em, Trẻ sơ sinh, Tổng số khách, Giường phụ.
- **RR. Ref. No. / OTA Ref. No.** — Mã tham chiếu đặt phòng qua hệ thống hoặc OTA.
- **Payment Summary** — Hiển thị tóm tắt các hình thức thanh toán đã thực hiện (ví dụ: Alipay, Chuyển khoản ngân hàng, Tiền mặt), với Tổng thanh toán hiển thị ở cuối.

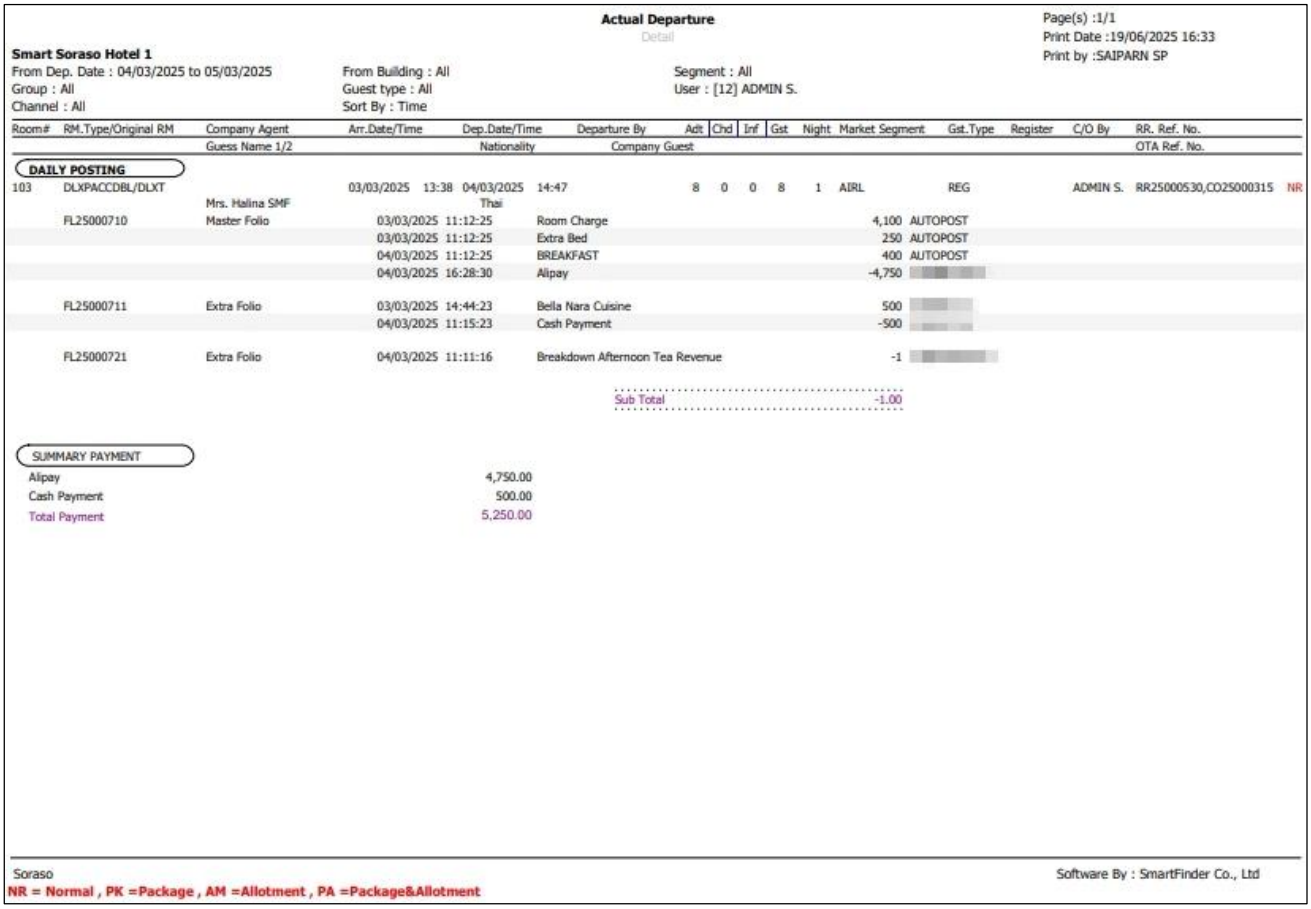

Actual Departure
Detail

Page(s) :1/1
Print Date :19/06/2025 16:33
Print by :SAIPARN SP

Smart Soraso Hotel 1
From Dep. Date : 04/03/2025 to 05/03/2025
Group : All
Channel : All
From Building : All
Guest type : All
Sort By : Time
Segment : All
User : [12] ADMIN S.

Room#	RM.Type/Original RM	Company Agent / Guess Name 1/2	Arr.Date/Time	Dep.Date/Time / Nationality	Departure By / Company Guest	Adt	Chd	Inf	Gst	Night	Market Segment	Gst.Type	Register	C/O By	RR. Ref. No. / OTA Ref. No.	
DAILY POSTING																
103	DLXPACCDBL/DLXT	Mrs. Halina SMF	03/03/2025 13:38	04/03/2025 14:47 / Thai		8	0	0	8	1	AIRL	REG		ADMIN S.	RR25000530,CO25000315	NR
	FL25000710	Master Folio	03/03/2025 11:12:25		Room Charge						4,100	AUTOPOST				
			03/03/2025 11:12:25		Extra Bed						250	AUTOPOST				
			04/03/2025 11:12:25		BREAKFAST						400	AUTOPOST				
			04/03/2025 16:28:30		Alipay						-4,750					
	FL25000711	Extra Folio	03/03/2025 14:44:23		Bella Nara Cuisine						500					
			04/03/2025 11:15:23		Cash Payment						-500					
	FL25000721	Extra Folio	04/03/2025 11:11:16		Breakdown Afternoon Tea Revenue						-1					
					Sub Total						-1.00					

SUMMARY PAYMENT

Alipay	4,750.00
Cash Payment	500.00
Total Payment	5,250.00

Soraso
NR = Normal , PK =Package , AM =Allotment , PA =Package&Allotment
Software By : SmartFinder Co., Ltd

2.3 Khách dự kiến đến

Tính năng này có sẵn trong **PMS > Reports > Expected Arrival,** cho phép nhân viên xem báo cáo danh sách khách dự kiến sẽ đến trong một ngày cụ thể hoặc trong khoảng thời gian được chọn.Chức năng này hỗ trợ bộ phận lễ tân và vận hành chuẩn bị cho việc nhận phòng bằng cách cung cấp các bộ lọc như loại khách, phân khúc thị trường, trạng thái đặt phòng và nhiều yếu tố khác.

- **Date Range** — Chọn ngày đến bằng cách sử dụng trường From và To.
- **Building From / To** — Lọc theo khu vực tòa nhà/phòng (áp dụng nếu khách sạn có nhiều khu).
- **Select Range** — Chọn phạm vi: Cả hai, FIT (khách lẻ) hoặc Group (khách đoàn).
- **Additional Filters** — Nhóm, Phân khúc thị trường, Hợp đồng, Đại lý, Nguồn, Loại khách, Kênh đặt phòng, Trạng thái đặt phòng và Yêu cầu đặc biệt.
- **Layout Options** — Kết quả hiển thị theo: Loại khách, Phân khúc thị trường hoặc Không áp dụng.
- **Sort By** — Alphabetically, Số phòng, Ngày, Ngày/Giờ, Công ty/Đại lý và Phân khúc thị trường.
- **Display Options** — Hiển thị Ghi chú, Bình luận và Danh sách khách yêu thích.
- **Show Rate** — Chọn có hoặc không hiển thị giá phòng trong báo cáo

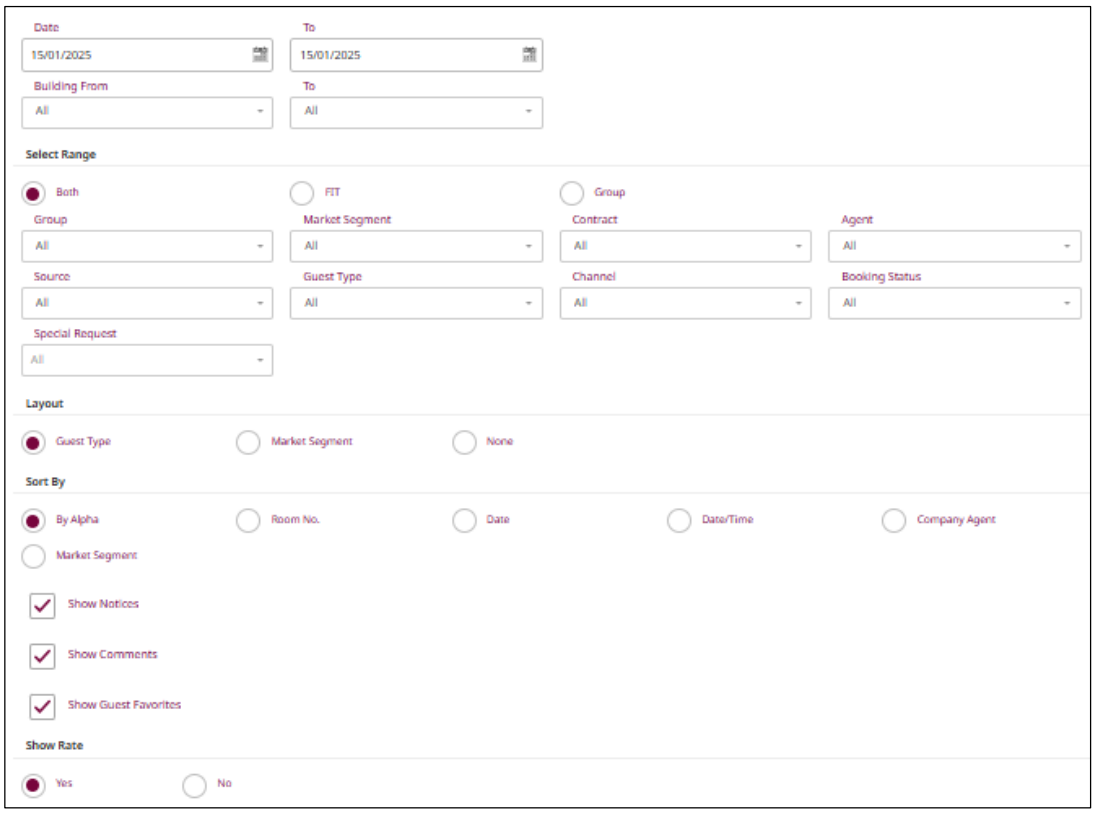

Bố cục: Theo loại khách, Báo cáo này hiển thị danh sách khách dự kiến sẽ đến khách sạn, được nhóm theo Loại khách (Guest Type).Bố cục này giúp nhân viên dễ dàng phân loại và quản lý danh sách khách đến.

- **Guest Type** — Khách được nhóm theo loại.
- **RM No. / RR. Ref. No.** — Số phòng và mã tham chiếu đặt phòng.
- **Guest Name** — Tên khách dự kiến đến.
- **Arrival / Departure Date & Time** — Ngày giờ dự kiến check-in và check-out.
- **RM Type** — Loại phòng đã đặt (ví dụ: STDT, DLX, FMSP).
- **#RM / Adt / Chd / Inf** — Số lượng phòng, người lớn (Adt), trẻ em (Chd) và trẻ sơ sinh (Inf).
- **GST / Ex-Bd** — Tổng số khách và số giường phụ yêu cầu.
- **Rate Code** — Mã giá phòng hoặc thỏa thuận giá sử dụng trong quá trình đặt phòng.
- **RM. Rate** — Giá phòng mỗi đêm.
- **ABF** — Có bao gồm bữa sáng hay không.
- **Total Amount** — Tổng số tiền khách phải thanh toán.
- **RSVN Date / Status** — Ngày đặt phòng và trạng thái (ví dụ: NR = Đặt phòng bình thường).
- **RSVN By** — Nhân viên phụ trách đặt phòng

Expected Arrival

Page(s) :1/1
Print Date :19/06/2025 16:59
Print by :SAIPARN SP.

QA Soraso 1
Arr. Date:15/01/2025
Group:All Group
Agent :All
Channel:All Channel
Special Request :

From Building : All Building
Segment:All Segment
Source :All

Select Range : Both
Contract :All
Guest Type:All Guest Type
Sort By:Guest Name

RM. No	RR. Ref. No. / OTA Ref. No.	Arr. Date / Arr. By / Flight / Guest Name 1 / 2	Arr. Time	Dep. Date / #Visit	RM. Type / Original RM.	#RM	Adt / Company	Chd / Agent	Inf	GST	Ex-Bd / Segment	Rate Code / Company Guest	RM. Rate	ABF / Group	Total AMT.	RSVN. Date / RSVN. By	RSVN. Status	
Guest Type: REG																		
1208	RR#2500144	15/01/2025	14:00	16/01/2025	GRST	1	2	0	0	2	0	OPN	1,600	400	2,000	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Miss ANNTY QA		0	GRST						BLO							
		Miss SAIPARN QA		0														
$1203	RR#2500146	15/01/2025	14:00	16/01/2025	DLXK	0	1	0	0	1	0	OPN	1,800	200	2,000	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Mr. Junior JU		0	DLXK						BLO							
3112	RR#2500149	15/01/2025	14:00	16/01/2025	STDT	1	7	2	0	9	1	FIXEX	3,900	600	4,500	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Miss Manow AA		0	STDT						BLO							
	Special Request: HNY																	
3102	RR#2500148	15/01/2025	14:00	16/01/2025	STDT	1	2	0	0	2	1	FIXIN	1,000	400	1,400	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Miss Sarah WA		0	STDT						BLO			Group01				
3110	RR#2500148-1	15/01/2025	14:00	16/01/2025	STDT	1	2	0	0	2	1	FIXIN	1,000	400	1,400	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Miss Sarah WA		0	STDT						BLO			Group01				
3111	RR#2500148-2	15/01/2025	14:00	16/01/2025	STDT	1	2	0	0	2	1	FIXIN	1,000	400	1,400	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Miss Sarah WA		0	STDT						BLO			Group01				
$1203	RR#2500147	15/01/2025	14:00	16/01/2025	DLXK	1	1	0	0	1	0	OPN	1,800	200	2,000	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Mr. Senior JU		0	DLXK						BLO							
3116	RR#2500152	15/01/2025	14:00	16/01/2025	2BR	1	2	0	0	2	1	OTARB	2,600	400	3,000	17/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Khun Test Booking 01		0	2BR		AIS Company limited				CRH							
1202	RR#2500142	15/01/2025	14:00	16/01/2025	FMSP	1	3	2	0	5	1	AFTNT	5,300	800	6,100	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Mr. Tony KA		0	FMSP						BLO							
		Miss Jerry KA		0														
Total Room :	8			Total Guest :			22	4	0	26								

NR =Normal, PK =Package, AM = Allotment, PA =Package&Allotment

Smart Finder

Bố cục: Phân khúc thị trường, Bố cục này cung cấp cho nhân viên khách sạn cái nhìn chi tiết về danh sách khách dự kiến đến trong một ngày cụ thể, được nhóm theo Mã phân khúc thị trường (Market Code), giúp tối ưu hóa quá trình chuẩn bị check-in và lên kế hoạch vận hành.

- **Market Code** — Nhóm khách theo phân khúc thị trường hoặc kênh bán (ví dụ: BLO, CRH).
- **RM No. / RR. Ref. No.** — Số phòng và mã tham chiếu đặt phòng.
- **Guest Name** — Tên khách dự kiến check-in.
- **Arrival / Departure Date & Time** — Ngày giờ dự kiến đến và rời đi.
- **RM Type** — Loại/phân loại phòng đã đặt (ví dụ: STDT, DLX, FMSP).
- **#RM / Adt / Chd / Inf** — Số phòng, số người lớn (Adt), trẻ em (Chd) và trẻ sơ sinh (Inf).
- **GST / Ex-Bd** — Tổng số khách và số giường phụ yêu cầu.
- **Rate Code** — Mã gói giá hoặc thỏa thuận giá sử dụng trong quá trình đặt phòng.
- **RM. Rate** — Giá phòng mỗi đêm.
- **ABF** — Bao gồm bữa sáng hay không.
- **Total Amount** — Tổng số tiền khách cần thanh toán.
- **RSVN Date / Status** — Ngày đặt phòng và trạng thái (ví dụ: NR = Đặt phòng bình thường).
- **RSVN By** — Nhân viên phụ trách đặt phòng.

Expected Arrival

Page(s) :1/1
Print Date :19/06/2025 17:02
Print by :SAIPARN SP.

QA Soraso 1
Arr. Date:15/01/2025
Group:All Group
Agent :All
Channel:All Channel
Special Request :

From Building : All Building
Segment:All Segment
Source :All

Select Range : Both
Contract :All
Guest Type:All Guest Type
Sort By:Guest Name

RM. No	RR. Ref. No. / OTA Ref. No.	Arr. Date / Guest Name 1 / 2	Arr. By / Flight	Arr. Time	Dep. Date / #Visit	RM. Type / Original RM.	#RM	Adt	Chd	Inf	GST / Company	Ex-Bd / Agent	Segment	Rate Code	Company Guest	RM. Rate	ABF / Group	Total AMT.	RSVN. Date / RSVN. By	RSVN. Status
Market Code BLO					Original Rm															
1208	RR#2500144	15/01/2025		14:00	16/01/2025	GRST	1	2	0	0	2	0		OPN		1,600	400	2,000	16/06/2025	Confirmed Booking NR
		Miss ANNTY QA			0	GRST							BLO						A	
		Miss SAIPARN QA			0															
$1203	RR#2500146	15/01/2025		14:00	16/01/2025	DLXK	0	1	0	0	1	0		OPN		1,800	200	2,000	16/06/2025	Confirmed Booking NR
		Mr. Junior JU			0	DLXK							BLO							
3112	RR#2500149	15/01/2025		14:00	16/01/2025	STDT	1	7	2	0	9	1		FIXEX		3,900	600	4,500	16/06/2025	Confirmed Booking NR
		Miss Manow AA			0	STDT							BLO							
	Special Request: HNY																			
3102	RR#2500148	15/01/2025		14:00	16/01/2025	STDT	1	2	0	0	2	1		FIXIN		1,000	400	1,400	16/06/2025	Confirmed Booking NR
		Miss Sarah WA			0	STDT							BLO				Sarah			
3110	RR#2500148-1	15/01/2025		14:00	16/01/2025	STDT	1	2	0	0	2	1		FIXIN		1,000	400	1,400	16/06/2025	Confirmed Booking NR
		Miss Sarah WA			0	STDT							BLO				Sarah			
3111	RR#2500148-2	15/01/2025		14:00	16/01/2025	STDT	1	2	0	0	2	1		FIXIN		1,000	400	1,400	16/06/2025	Confirmed Booking NR
		Miss Sarah WA			0	STDT							BLO				Sarah			
$1203	RR#2500147	15/01/2025		14:00	16/01/2025	DLXK	1	1	0	0	1	0		OPN		1,800	200	2,000	16/06/2025	Confirmed Booking NR
		Mr. Senior JU			0	DLXK							BLO							
1202	RR#2500142	15/01/2025		14:00	16/01/2025	FMSP	1	3	2	0	5	1		AFTNT		5,300	800	6,100	16/06/2025	Confirmed Booking NR
		Mr. Tony KA			0	FMSP							BLO							
		Miss Jerry KA			0															
Market Code CRH					Original Rm															
3116	RR#2500152	15/01/2025		14:00	16/01/2025	2BR	1	2	0	0	2	1		OTARB		2,600	400	3,000	17/06/2025	Confirmed Booking NR
		Khun Test Booking 01			0	2BR	AIS Company limited						CRH							
Total Room :	8					Total Guest :		22	4	0	26									

NR =Normal, PK =Package, AM = Allotment, PA =Package&Allotment

Smart Finder

Bố cục: Không có, Trong bố cục này, hệ thống không nhóm khách theo Loại khách (Guest Type) hoặc Phân khúc thị trường (Market Segment).Thay vào đó, tất cả các khách dự kiến đến sẽ được hiển thị dưới dạng danh sách liên tục, sắp xếp theo tùy chọn sắp xếp đã chọn (ví dụ: Tên khách, Số phòng hoặc Ngày).

- **RM No. / RR. Ref. No.** — Số phòng và mã tham chiếu đặt phòng.
- **Guest Name** — Tên khách dự kiến đến .
- **Arrival / Departure Date & Time** — Ngày giờ dự kiến nhận và trả phòng.
- **RM Type** — Loại phòng đã đặt (ví dụ: STDT, DLX, FMSP).
- **#RM / Adt / Chd / Inf** — Số lượng phòng, người lớn (Adt), trẻ em (Chd), và trẻ sơ sinh (Inf).
- **GST / Ex-Bd** — Tổng số khách và số giường phụ yêu cầu.
- **Rate Code** — Mã gói giá hoặc thỏa thuận giá đã sử dụng khi đặt phòng.
- **RM. Rate** — Giá phòng mỗi đêm.
- **ABF** — Có bao gồm bữa sáng hay không.
- **Total Amount** — Tổng số tiền khách phải thanh toán.
- **RSVN Date / Status** — Ngày đặt phòng và trạng thái (ví dụ: NR = Đặt phòng thông thường).
- **RSVN By** — Nhân viên phụ trách đặt phòng.

Expected Arrival

Page(s) :1/1
Print Date :19/06/2025 17:03
Print by :SAIPARN SP.

QA Soraso 1
Arr. Date:15/01/2025
Group:All Group
Agent :All
Channel:All Channel
Special Request :

From Building : All Building
Segment:All Segment
Source :All

Select Range : Both
Contract :All
Guest Type:All Guest Type
Sort By:Guest Name

RM. No	RR. Ref. No. / OTA Ref. No.	Arr. Date / Guest Name 1 / 2	Arr. By / Flight	Arr. Time	Dep. Date / #Visit	RM. Type / Original RM.	#RM	Adt	Chd	Inf	GST / Company Agent	Ex-Bd / Segment	Rate Code / Company Guest	RM. Rate	ABF / Group	Total AMT.	RSVN. Date / RSVN. By	RSVN. Status	
1208	RR#2500144	15/01/2025		14:00	16/01/2025	GRST	1	2	0	0	2	0	OPN	1,600	400	2,000	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Miss ANNTY QA			0	GRST						BLO					[redacted]		
		Miss SAIPARN QA			0														
	Special Request:																		
$1203	RR#2500146	15/01/2025		14:00	16/01/2025	DLXK	0	1	0	0	1	0	OPN	1,800	200	2,000	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Mr. Junior JU			0	DLXK						BLO					[redacted]		
	Special Request:																		
3112	RR#2500149	15/01/2025		14:00	16/01/2025	STDT	1	7	2	0	9	1	FIXEX	3,900	600	4,500	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Miss Manow AA			0	STDT						BLO					[redacted]		
	Special Request:HNY																		
3102	RR#2500148	15/01/2025		14:00	16/01/2025	STDT	1	2	0	0	2	1	FIXIN	1,000	400	1,400	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Miss Sarah WA			0	STDT						BLO			Sarah		[redacted]		
	Special Request:																		
3110	RR#2500148-1	15/01/2025		14:00	16/01/2025	STDT	1	2	0	0	2	1	FIXIN	1,000	400	1,400	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Miss Sarah WA			0	STDT						BLO			Sarah		[redacted]		
	Special Request:																		
3111	RR#2500148-2	15/01/2025		14:00	16/01/2025	STDT	1	2	0	0	2	1	FIXIN	1,000	400	1,400	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Miss Sarah WA			0	STDT						BLO			Sarah		[redacted]		
	Special Request:																		
$1203	RR#2500147	15/01/2025		14:00	16/01/2025	DLXK	1	1	0	0	1	0	OPN	1,800	200	2,000	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Mr. Senior JU			0	DLXK						BLO					[redacted]		
	Special Request:																		
3116	RR#2500152	15/01/2025		14:00	16/01/2025	2BR	1	2	0	0	2	1	OTARB	2,600	400	3,000	17/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Khun Test Booking 01			0	2BR	AIS Company limited					CRH					[redacted]		
	Special Request:																		
1202	RR#2500142	15/01/2025		14:00	16/01/2025	FMSP	1	3	2	0	5	1	AFTNT	5,300	800	6,100	16/06/2025	Confirmed Booking	NR
		Mr. Tony KA			0	FMSP						BLO					[redacted]		
		Miss Jerry KA			0														
	Special Request:																		

Total Room : 8 Total Guest : 22 4 0 26

NR =Normal, PK =Package, AM = Allotment, PA =Package&Allotment

Smart Finder

2.4 Khách dự kiến khởi

Tính năng này có sẵn trong **PMS > Reports > Expected Departure,** cho phép nhân viên xem danh sách khách dự kiến trả phòng và quản lý các thông tin liên quan đến thủ tục check-out.

- **From Date / To Date** — Chọn khoảng thời gian cho báo cáo.
- **Building From / To** — Lọc theo khu vực tòa nhà hoặc dãy phòng (áp dụng với khách sạn có nhiều khu).
- **Market Segment / Group / Guest Type** — Phân tích nguồn hoặc loại khách cụ thể.
- **Channel / User** — Theo dõi đặt phòng theo kênh bán hoặc nhân viên đặt phòng.
- **Show Inactive User** — Bao gồm các đặt phòng được xử lý bởi người dùng không còn hoạt động.
- **Sort By Options** — Sắp xếp theo Thời gian, Số phòng, Tên khách (Alpha), hoặc Công ty.
- **Show Rate** — Lựa chọn có hoặc không hiển thị giá phòng trong báo cáo.
- **Display Options** — Hiển thị House Folio, Ghi chú (Notices), Bình luận (Comments), Danh sách khách yêu thích (Guest Favorites), và các khoản giảm giá đã khấu trừ (Deducted Discount).

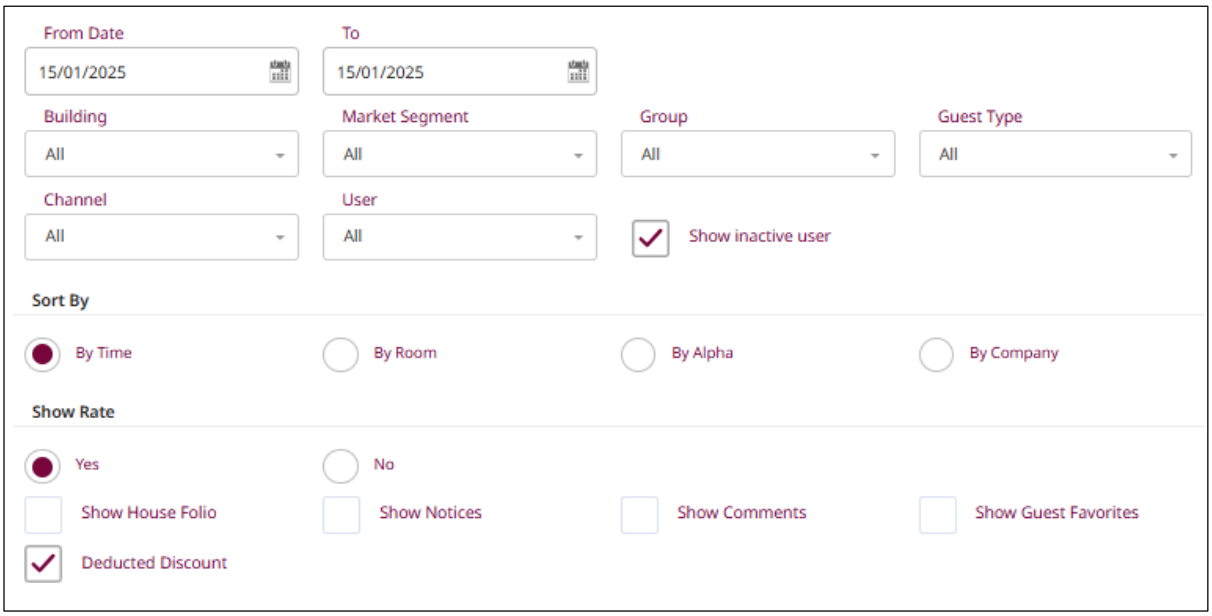

Báo cáo này cung cấp danh sách chi tiết các khách đã đến và đã nhận phòng, bao gồm các thông tin chính như số phòng, giá phòng, quốc tịch, số lượng khách và mã đặt phòng tham chiếu.

- **Room** — Số phòng của khách.
- **Dep. Via / Flight** — Phương thức rời đi hoặc thông tin chuyến bay.
- **Adt / Chd / Inf / Gst**— Số lượng Người lớn, Trẻ em, Trẻ sơ sinh và Tổng số khách.
- **Guest Name**— Họ tên đầy đủ của khách đã nhận phòng.
- **Company Agent** — Công ty hoặc đại lý liên quan đến đặt phòng.
- **Company Guest** — Tên khách công ty.
- **Nationality** — Quốc tịch của khách.
- **Arr. Date (Arrival Date)/ Dep. Date (Departure Date)** — Ngày đến và ngày đi của khách.
- **RM. Type/Original RM (Room Type/Original Room)** — Loại phòng hoặc phòng gốc đã đặt.
- **RR. Ref. No. / OTA Ref. No.** — Mã tham chiếu đặt phòng (qua hệ thống nội bộ hoặc OTA).
- **User** — Người dùng (nhân viên) xử lý hồ sơ.
- **Total Room** — Tổng số phòng.
- **Total Guest** — Tổng số khách.

Expected Departure

Page(s) :1/1
Print Date :19/06/2025 17:23
Print by :SAIPARN SP

Smart Soraso Hotel 1
Dep. Date :05/03/2025 | Building :All Building | Group: All Group
Segment :All Segment | Guest Type :All Guest Type | Channel :All Channel
Sort By :Check Out Date

Room	Dep. Via / Flight	Adt	Chd	Inf	GST	Company Agent	Company Guest	Arr. Date	Dep. Date	RM. Type/Original RM.	RR. Ref. No.	User	
	Guest Name 1 / 2					Guest Type	Nationality			Group Code	OTA Ref. No.		
DAILY POSTING													
105		2	0	0	2			04/03/2025	05/03/2025	DLXPACCDBL/DLXPACCDBL	RR25000548,CI25000279	[redacted]	NR
	[redacted]					REG	Thai	10:43	12:00				
114		2	0	0	2			23/02/2025	05/03/2025	DLXT/DLXT	RR25000500-1,CI25000248	[redacted]	NR
	Mr. Devid SMF					REG	Thai	15:28	12:00	GA250223412			
204		2	0	0	2			01/03/2025	05/03/2025	DLXT/DLXT	RR25000523-2,CI25000274	[redacted]	NR
	Mr. Haris SMF					REG	Thai	10:38	12:00	GA250301257			
205		2	0	0	2			01/03/2025	05/03/2025	DLXT/DLXT	RR25000523,CI25000273	[redacted]	NR
	Mr. Haris SMF					REG	Thai	10:38	12:00	GA250301257			
207		2	0	0	2			01/03/2025	05/03/2025	DLXT/DLXT	RR25000523-1,CI25000272	[redacted]	NR
	Mr. Haris SMF					REG	Thai	10:38	12:00	GA250301257			
316		2	0	0	2			26/02/2025	05/03/2025	DLXT/DLXT	RR25000507-1,CI25000264	[redacted]	NR
	Miss Fon SMF					VIP1	Thai	14:40	12:00	GA250226960			
318		2	0	0	2			01/03/2025	05/03/2025	DLXT/DLXT	RR25000515,CI25000266	[redacted]	NR
	Miss Arina SMF					REG	Thai	10:06	12:00				
	Notices: Recall												

Total Room : 7 Total Guest : 14

NR =Normal, PK =Package, AM = Allotment, PA =Package&Allotment

Smart Finder

2.5 Khách Trong Nhà

Tính năng này có sẵn trong **PMS > Reports > Guest In House,** cho phép nhân viên xem thông tin chi tiết về những khách đang lưu trú tại khách sạn.

- **Building From / To** — Lọc theo khu vực tòa nhà/phòng (áp dụng nếu khách sạn có nhiều khu).
- **Floor/Select Group/Market segment/Contract** — Lọc theo tầng, nhóm khách, phân khúc thị trường và hợp đồng.
- **Agent/Source** — Lọc theo đại lý du lịch hoặc nguồn đặt phòng.
- **Select Rate Code** — Chọn mã giá để áp dụng mức giá tương ứng.
- **Group Guest Type** — Loại khách trong nhóm.
- **Channel/Room type**— Lọc theo kênh đặt phòng hoặc loại phòng.
- **Show Rate** — Chọn có hiển thị giá phòng trong báo cáo hay không.
- **Sort By Options** — Sắp xếp theo Số phòng, Tên khách (Alpha) hoặc Loại khách.
- **Revenue Type** — Bao gồm doanh thu dịch vụ & VAT và Doanh thu thuần.
- **Display Options** — Hiển thị Ghi chú (Notices), Bình luận (Comments), Khách yêu thích (Guest Favorites) và Các khoản chiết khấu đã trừ (Deducted Discount)

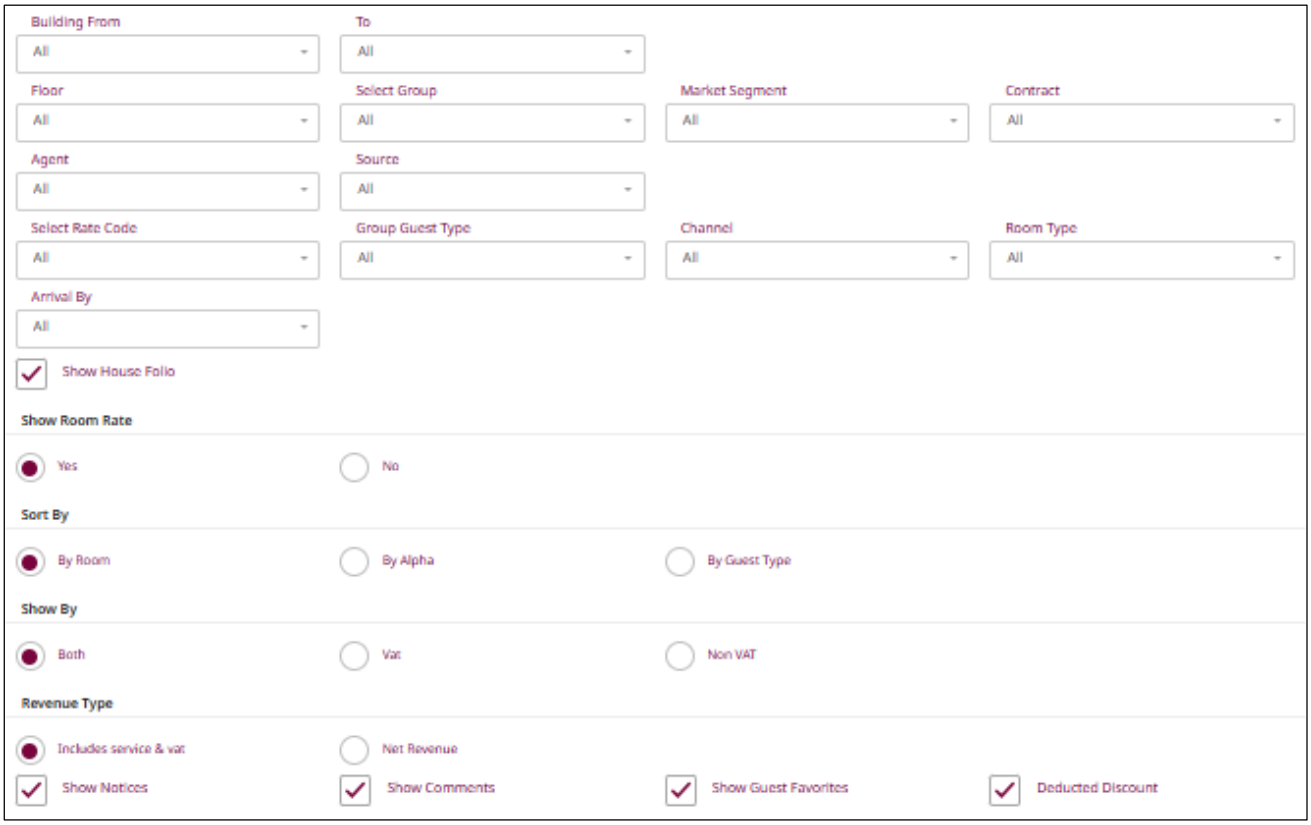

Báo cáo này cung cấp cái nhìn tổng quan toàn diện về các khách hiện đang lưu trú tại khách sạn (tức là đã check-in thực tế).Báo cáo bao gồm các thông tin quan trọng như số phòng, tên khách, công ty liên kết, quốc tịch, thông tin đặt phòng, chi tiết giá và nhân viên phụ trách.

- **Room# / RM.Type / Original RM** — Số phòng và loại phòng đã đặt.
- **Guest Name**— Họ tên đầy đủ của khách đã nhận phòng.
- **Company Agent** — Công ty hoặc đại lý liên quan đến đặt phòng.
- **Company Guest** — Tên khách của công ty.
- **Adt / Chd / Inf / Gst / Ex-Bd** — Số người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh, tổng số khách, giường phụ.
- **Arr. Date (Arrival Date)/ Dep. Date (Departure Date)** — Ngày nhận phòng và ngày trả phòng.
- **Night** — Số đêm lưu trú.
- **Rate Code / Segment / Group Code** — Mã giá phòng và phân khúc thị trường.
- **RM. Rate** — Giá phòng mỗi đêm.
- **ABF** — Phí bữa sang.
- **Extra Bed** — Phí giường phụ.
- **Extra Person** — Phí cho người them.
- **Total** — Tổng chi phí hàng ngày của mỗi phòng.
- **USER / ALM** — Nhân viên phụ trách hoặc loại đặt phòng.

Guest In House

Page(s) :1/1
Print Date :20/06/2025 10:16
Print by :SAIPARN SP

Smart Soraso Hotel 1
Sort By: Alphabet Building: Hotel A All Floor
Info Date: 05/03/2025 Group: All Group Channel: All Channel
Segment: All Segment Guest Type: All Guest Type Rate deducted discount

ROOM#	RM. Type/Original RM.	Company Agent	Company Guest	Adt	Chd	Inf	Gst	Ex-Bd	Arr. Date	Dep. Date	Night	Rate Code	Segment	RM. Rate	ABF	Extra Bed	Extra Person	Total
	Guest Name 1/2		Nationality						#Visit	Group Code						USER/ALM		
DAILY POSTING																		
326	DLXK/DLXK			2	0	0	2	0	11/05/2025	13/05/2025	2	OP	AIRL	0	0	0	0	0
	Khun Alex SMF		Thai						0							ADMIN S.		NR
318	DLXT/DLXT			2	0	0	2	1	01/03/2025	05/03/2025	4	OPNHW	AIRL	4,800	400	400	0	5600
	Miss Arina SMF		Thai						0							SAIPARN SP		NR
	Notices: Recall																	
316	DLXT/DLXT			2	0	0	2	0	26/02/2025	05/03/2025	7	OPABF	AIRL	9,300	400	0	0	9700
	Miss Fon SMF		Thai						0	GA250226960						SAIPARN SP		NR
204	DLXT/DLXT			2	0	0	2	1	01/03/2025	05/03/2025	4	OPEN	AIRL	4,600	400	0	0	5000
	Mr. Haris SMF		Thai						0	GA250301257						SAIPARN SP		NR
205	DLXT/DLXT			2	0	0	2	1	01/03/2025	05/03/2025	4	OPEN	AIRL	4,600	400	0	0	5000
	Mr. Haris SMF		Thai						0	GA250301257						SAIPARN SP		NR
207	DLXT/DLXT			2	0	0	2	1	01/03/2025	05/03/2025	4	OPEN	AIRL	4,600	400	0	0	5000
	Mr. Haris SMF		Thai						0	GA250301257						SAIPARN SP		NR
203	DLXK/DLXK			2	0	0	2	1	04/03/2025	06/03/2025	2	ChargesEx	AIRL	5,800	400	0	0	6200
	Miss Uri SMF		Thai						1							SAIPARN SP		NR
Total Room 7	Total ALM 0	Total Non ALM 7		14	0	0	14	5						33,700	2,400	400	0	36,500

NR =Normal, PK =Package, AM = Allotment, PA =Package&Allotment

Smart Finder

2.6 Nhật ký ghi nhận giao dịch khách sạn

Tính năng này có sẵn trong **PMS > Reports > Hotel Posting Journal,** cho phép nhân viên xem và phân tích các giao dịch đã được ghi nhận trong khoảng thời gian được chọn.

- **Date** (**From** / **To**) — Chọn khoảng ngày để xem các giao dịch đã ghi nhận trong thời gian đó.
- **Building From** / **To** — Lọc theo phạm vi tòa nhà.
- **Transaction** — Chọn loại giao dịch.
- **Department** — Chọn bộ phận đã ghi nhận giao dịch.
- **User** — Lọc theo người dùng đã thực hiện ghi nhận.
- **Select Room** (**From** / **To**) — Lọc theo số phòng cụ thể.
- **Cashier Shift** — Lọc theo ca thu ngân.
- **Select Bill No.** — Tìm kiếm theo số hóa đơn cụ thể.
- **Group Transaction Type** — Cả hai, Doanh thu, Thanh toán, Tiền đặt cọc, Hoàn tiền, Không thuộc doanh thu, hoặc Cả ba (P/D/E).
- **Sort By Options** — Sắp xếp theo Số phòng, Loại giao dịch, hoặc Ngày ghi nhận.
- **Display Options** — Hiển thị VAT, Giao dịch tổng hợp, Hóa đơn trống (số tiền = 0), Ghi chú mặt hàng, và Mặt hàng có số tiền < 0.
- **Show by Options** — Cả hai, Có VAT và Không có VAT.
- **Report Layout** — Mặc định hiển thị theo người dung.
- **Layout** — Theo tiền đặt cọc đã nhận hoặc tiền đặt cọc đã sử dụng.

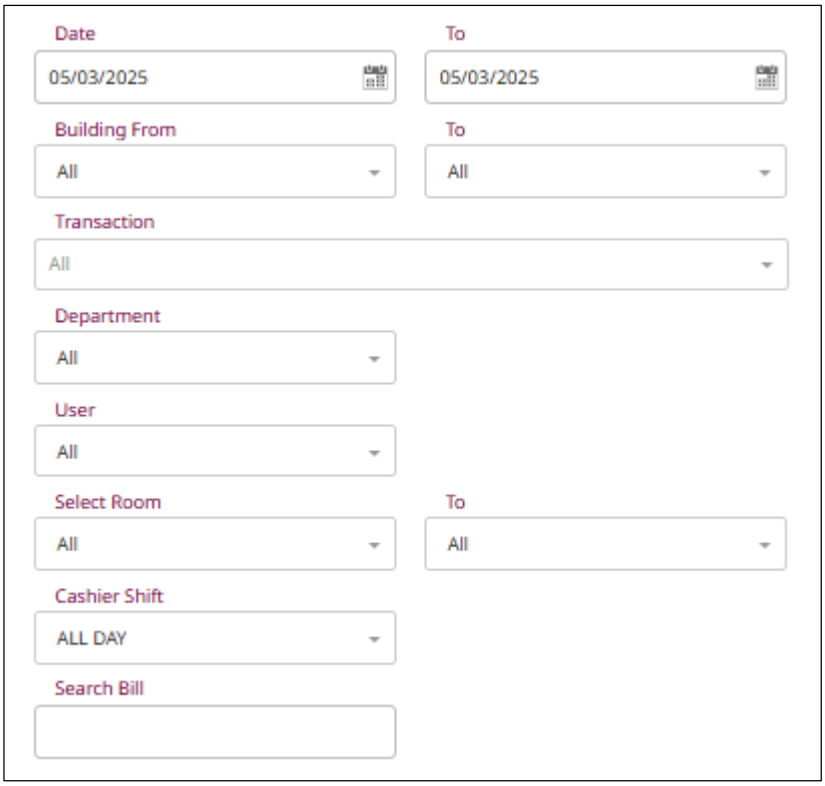

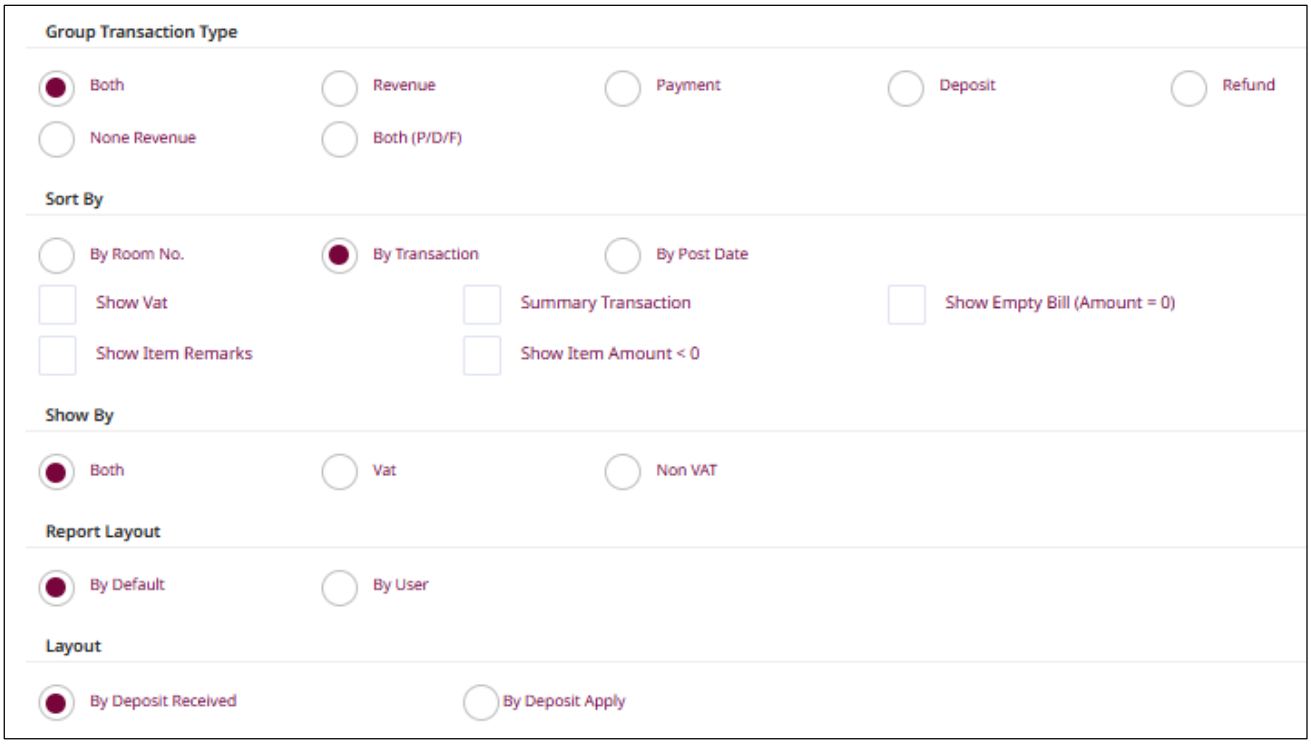
Group Transaction Type
Both
Revenue
Payment
Deposit
Refund
None Revenue
Both (P/D/F)
Sort By
By Room No.
By Transaction
By Post Date
Show Vat
Summary Transaction
Show Empty Bill (Amount = 0)
Show Item Remarks
Show Item Amount < 0
Show By
Both
Vat
Non VAT
Report Layout
By Default
By User
Layout
By Deposit Received
By Deposit Apply

Bố cục: Mặc định, Báo cáo này hiển thị danh sách chi tiết tất cả các giao dịch đã được ghi nhận trong khoảng thời gian được chọn.Bao gồm các loại như: doanh thu, thanh toán, điều chỉnh và các loại ghi nhận khác.
Bố cục này rất hữu ích cho bộ phận kế toán và lễ tân trong việc kiểm tra và đối soát các giao dịch tài chính hàng ngày.

- **Trn. No.** — Số giao dịch để theo dõi.
- **Descriptions** — Loại giao dịch.
- **Guest Name / Item Remark** — Tên khách hoặc ghi chú liên quan đến giao dịch.
- **Room** — Số phòng liên quan đến giao dịch.
- **Folio No.** — Số folio liên kết với giao dịch.
- **Ref. No.** — Mã tham chiếu.
- **Status** — Trạng thái loại giao dịch.
- **Total Posted Date** — Số tiền đã ghi nhận và ngày/giờ ghi nhận.
- **User ID** — Người dùng hoặc hệ thống thực hiện việc ghi nhận

Hotel Posting Journal

page(s): Page 1 of 1
print date&time: 20/06/2025 11:49
print by: SAIPARN SP

Smart Soraso Hotel 1
Post Date: 05/03/2025
Building: All Building
Transaction: All Transaction
Sort By: Transaction
Group Transaction Type: Both
Post By: All User
Department: All Department
Layout: By Default

Trn. No.	Descriptions	Guest Name / Item Remark	Room #	Folio No.	Ref. No.	Status	Total	Posted Date	User ID	
712	Alipay	Arina SMF	318	FL25000683	318	P	-21,800	05-03-2025 11:50		I
		Arina SMF	318	FL25000684	318	P	-1,900	05-03-2025 11:50		I
		Sub Total Alipay					-23,700			
ABF	BREAKFAST	TEST CITY SMF	102	FL25000704	102	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
			105	FL25000719	105	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		SANDY SMF	110	FL25000689	110	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Bamboo SMF	111	FL25000046	111	R	600	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Devid SMF	114	FL25000637	114	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		SUNSINE SMF	116	FL25000708	116	R	200	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		SUNSINE SMF	116	FL25000708	116	R	100	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Uri SMF	203	FL25000713	203	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Sub Total BREAKFAST					2,900			
		Fon SMF	316	FL25000677	316	R	400	05-03-2025 10:57		I
		Sub Total BREAKFAST					400			
		Arina SMF	318	FL25000683	318	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		LauLa SMF	601	FL25000722	601	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		LauLa SMF	601	FL25000722	601	R	100	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Haris SMF	M204	FL25000703	204	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Haris SMF	M204	FL25000703	205	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Haris SMF	M204	FL25000703	207	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Sub Total BREAKFAST					2,100			
		Grand Total					-18,300			

*** Status : I=Inhouse O=Check Out D=Dep
Item Status : R=Revenue T=Transfer V=Cancel, Delete&Unuse POS=From POS B=Rebate C=Correction CP=Cancel Payment J=Adjust D=Deposit P=Payment

Smart Finder

Bố cục: Theo người dùng, Bố cục này nhóm tất cả các giao dịch đã được ghi nhận theo người dùng (bao gồm cả nhân viên và hệ thống tự động).Chức năng này giúp xác định ai là người đã thực hiện từng giao dịch — như ghi nhận doanh thu, thanh toán hoặc điều chỉnh — trong một ngày cụ thể.Bố cục này đặc biệt hữu ích cho việc kiểm tra dấu vết nghiệp vụ, đánh giá hiệu suất thu ngân và đối soát theo ca làm việc.

- **Trn. No.** — Mã số giao dịch để theo dõi.
- **Descriptions** — Loại giao dịch.
- **Guest Name / Item Remark** — Tên khách hoặc ghi chú liên quan đến giao dịch.
- **Room** — Số phòng liên kết với giao dịch.
- **Folio No.** — Mã folio liên quan.
- **Ref. No.** — Mã tham chiếu.
- **Status** — Trạng thái của loại giao dịch.
- **Total Posted Date** — Số tiền và ngày/giờ ghi nhận.
- **User ID** — Tên người dùng hoặc hệ thống đã thực hiện ghi nhận.

Hotel Posting Journal

page(s): Page 1 of 1
print date&time: 20/06/2025 13:45
print by: SAIPARN SP

Smart Soraso Hotel 1
Post Date: 05/03/2025
Building: All Building — Group Transaction Type: Both
Transaction: All Transaction — Post By: All User
Sort By: Transaction — Department: All Department — Layout: By User

Trn. No.	Descriptions	Guest Name / Item Remark	Room #	Folio No.	Ref. No.	Status	Total	Posted Date	User ID	
AUTOPOST										
ABF	BREAKFAST	TEST CITY SMF	102	FL25000704	102	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
			105	FL25000719	105	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		SANDY SMF	110	FL25000689	110	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Bamboo SMF	111	FL25000046	111	R	600	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Devid SMF	114	FL25000637	114	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		SUNSINE SMF	116	FL25000708	116	R	200	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		SUNSINE SMF	116	FL25000708	116	R	100	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Uri SMF	203	FL25000713	203	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Arina SMF	318	FL25000683	318	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		LauLa SMF	601	FL25000722	601	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		LauLa SMF	601	FL25000722	601	R	100	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Haris SMF	M204	FL25000703	204	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Haris SMF	M204	FL25000703	205	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Haris SMF	M204	FL25000703	207	R	400	05-03-2025 10:23	AUTOPOST	I
		Sub Total	BREAKFAST				5,000			
		Total	AUTOPOST				5,000			
ABF	BREAKFAST	Fon SMF	316	FL25000677	316	R	400	05-03-2025 10:57		I
		Sub Total	BREAKFAST				400			
		Total	KANNIKA ANT.				400			
712	Alipay	Arina SMF	318	FL25000683	318	P	-21,800	05-03-2025 11:50		I
		Arina SMF	318	FL25000684	318	P	-1,900	05-03-2025 11:50		I
		Sub Total	Alipay				-23,700			
		Total	SAIPARN SP				-23,700			
		Grand Total					-18,300			

*** Status : I=Inhouse O=Check Out D=Dep
Item Status : R=Revenue T=Transfer V=Cancel, Delete&Unuse POS=From POS B=Rebate C=Correction CP=Cancel Payment J=Adjust D=Deposit P=Payment
Smart Finder

2.7 Chuyển phòng

Tính năng này có sẵn trong **PMS > Reports > Room transfer,** cho phép nhân viên xem chi tiết các bản ghi chuyển phòng của khách trong một khoảng thời gian cụ thể.

- **Date / To** — Chọn ngày bắt đầu và kết thúc để xem các hoạt động chuyển phòng trong khoảng thời gian đó.
- **Sort By**
  - **By Doc No**: Sắp xếp theo số chứng từ chuyển phòng.
  - **By Date**: Sắp xếp theo thứ tự thời gian chuyển phòng.
  - **By User**: Sắp xếp theo nhân viên đã xử lý chuyển phòng.

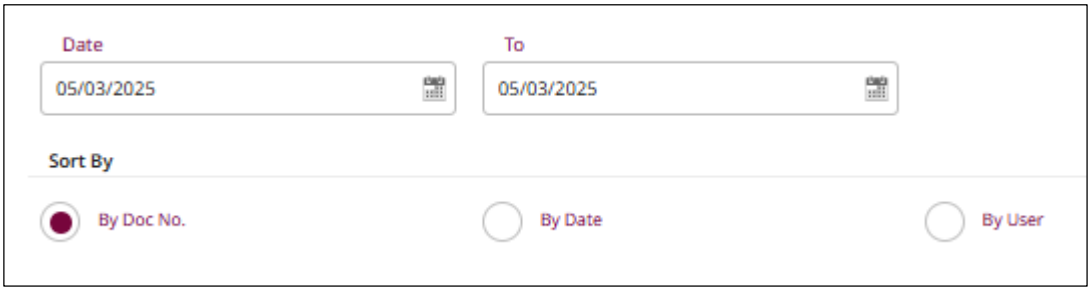

Báo cáo này cung cấp cái nhìn tổng quan về những khách đã được chuyển từ phòng này sang phòng khác trong thời gian lưu trú tại khách sạn.Báo cáo bao gồm các thông tin quan trọng như phòng gốc và phòng mới, tên khách, ngày lưu trú, giá phòng và nhân viên phụ trách việc chuyển phòng.

- **Doc No.** — Số chứng từ chuyển phòng để theo dõi nội bộ.
- **Transfer Date** — Ngày thực hiện việc chuyển phòng.
- **Room No. / RM.Type** — Số phòng ban đầu và loại phòng tương ứng.
- **Guest Name** — Tên khách đã được chuyển phòng.
- **Rm. Rate** — Giá phòng ban đầu trước khi chuyển.
- **Arr Date / Dep Date** — Ngày check-in và check-out của khách.
- **Destination / RM.Type** — Phòng mới và loại phòng mà khách được chuyển đến.
- **Rm. Rate Approve By** — Giá phòng của phòng mới và người phê duyệt giá.
- **Transfer By** — Nhân viên hoặc hệ thống thực hiện việc chuyển phòng.

Room Transfer Report

Page(s): 1/ 1
Printed : 20/06/2025 14:33
Print By : SAIPARN SP

Smart Soraso Hotel 1
From Date:25/02/2025 to 05/03/2025
Sort By :Doc No.

Doc No.	Transfer date	Room No	RM.Type	Guest Name	Rm.Rate	Arr Date	Dep Date	Destination	Rm.Type	Rm. Rate Approve By	Transfer By
RMT2500048	28/02/2025	325	DLXK	Alex SMF	0.00	11/05/2025	13/05/2025	326	DLXK	0.00 AUTOPOST	ADMIN S.
		Remark : test sera move room									
RMT2500049	28/02/2025	112	DLXT	Devid SMF	4,000.00	23/02/2025	04/03/2025	120	BDS	4,000.00 AUTOPOST	ADMIN S.
		Remark : Move Room									
RMT2500050	28/02/2025	103	DLXPA	SANDY SMF	10,000.00	23/02/2025	28/02/2025	107	DLXPA	10,000.00	ADMIN S.
		Remark : Move Room									
RMT2500051	03/03/2025	703	POOLS	LauLa SMF	6,000.00	04/03/2025	07/03/2025	605	POOLS	6,000.00 AUTOPOST	SAIPARN SP
		Remark : Move Room									

Total Transfer : 4 Room

Soraso
Software By : SmartFinder Co., Ltd

2.8 Đăng giao dịch

Tính năng này có sẵn trong **PMS > Reports > Transaction Posting,** cho phép nhân viên xem và quản lý các bản ghi giao dịch được ghi nhận trong hệ thống.

- **From Date / To Date** — Xác định khoảng thời gian cho báo cáo.
- **Building From / To** — Lọc theo tòa nhà hoặc khu lưu trữ.
- **Transaction** — Lọc theo loại giao dịch cụ thể.
- **User** — Lọc theo người dùng đã thực hiện giao dịch kho
- **Data type** — Ghi nhận xuất kho, Ghi nhận nhập kho.
- **Report Layout** — Chi tiết (By Detail) hoặc Tổng hợp (By Summary).

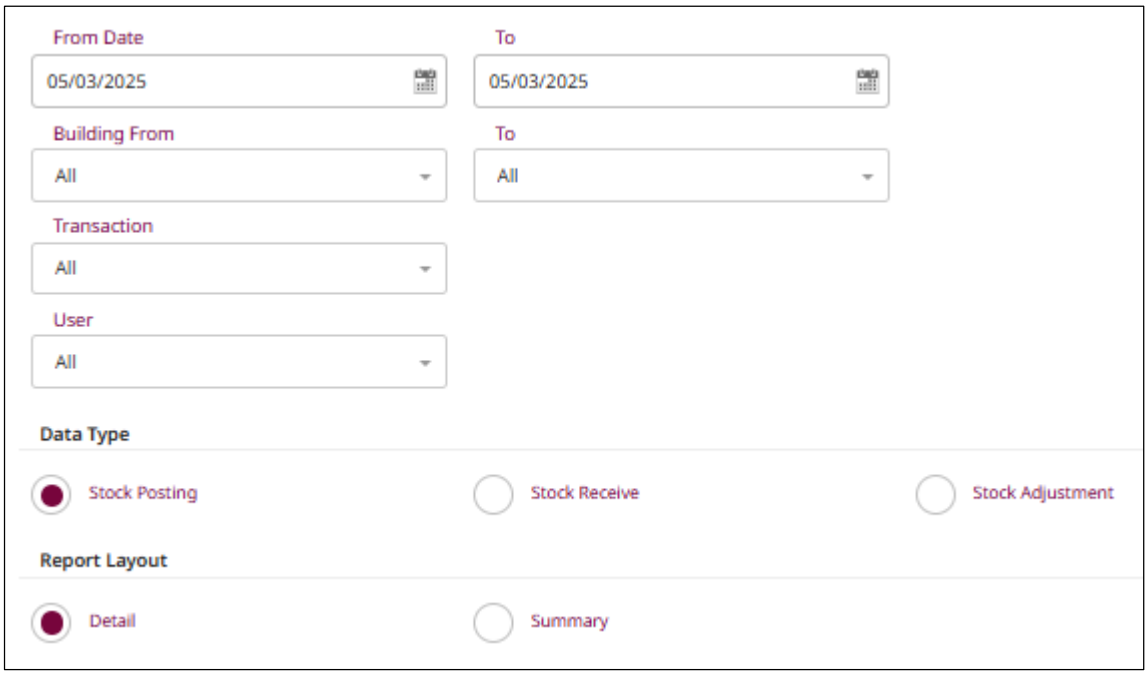

Bố cục: Chi tiết, Bố cục này trình bày danh sách chi tiết tất cả các giao dịch đã được ghi nhận trong khoảng thời gian được chọn.Báo cáo bao gồm nhiều loại giao dịch như: doanh thu, thanh toán, chiết khấu và điều chỉnh.Mỗi dòng giao dịch được hiển thị riêng biệt, giúp đảm bảo tính minh bạch và dễ theo dõi chi tiết từng khoản mục.

- **Ref. No.** — Mã số ghi nhận giao dịch.
- **Room No.** — Số phòng khách bị tính phí.
- **Guest Name** — Tên khách hang.
- **Room** — Số phòng liên quan đến giao dịch.
- **Bill No.** — Số hóa đơn liên kết với giao dịch.
- **Folio No.** — Số folio chứa giao dịch.
- **Sub Tran. No.** — Mã tham chiếu phụ của giao dịch.
- **Description** — Mô tả hàng hóa hoặc dịch vụ đã ghi nhận.
- **Qty** — Số lượng hàng hóa/dịch vụ.
- **Unit Price** — Đơn giá.
- **Total Price** — Tổng tiền của từng dòng giao dịch.
- **Posted Time** — Thời gian ghi nhận giao dịch.
- **Posted By** — Tên người dùng thực hiện ghi nhận.
- **Summary Sections:**

  Sub Total — Tổng tiền của từng dòng trong một giao dịch.

  Disc. Amt. — Số tiền chiết khấu (nếu có).

  Net Amt. — Tổng tiền sau chiết khấu, chưa bao gồm thuế và phí dịch vụ.

  VAT Amt. — Thuế giá trị gia tăng (VAT).

  Service Amt. — Phí dịch vụ.

  Post to Folio Amt. — Số tiền cuối cùng ghi vào folio, bao gồm tất cả các khoản phí.

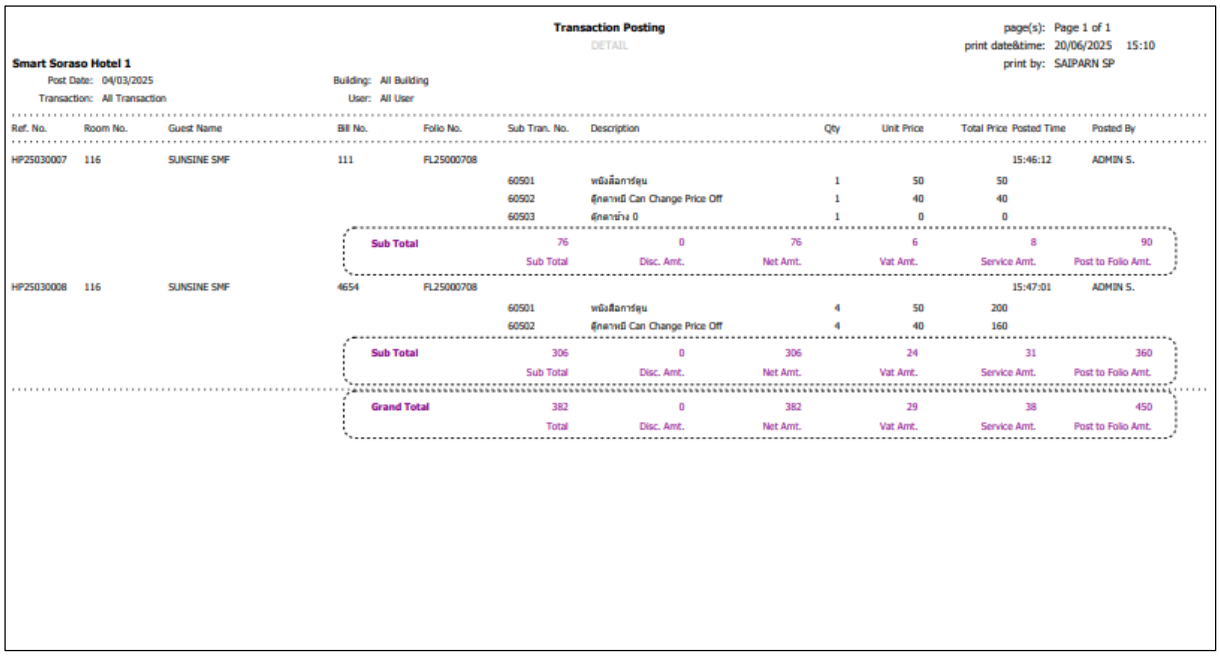

Transaction Posting
DETAIL

page(s): Page 1 of 1
print date&time: 20/06/2025 15:10
print by: SAIPARN SP

Smart Soraso Hotel 1
Post Date: 04/03/2025 Building: All Building
Transaction: All Transaction User: All User

Ref. No.	Room No.	Guest Name	Bill No.	Folio No.	Sub Tran. No.	Description	Qty	Unit Price	Total Price	Posted Time	Posted By
HP25030007	116	SUNSINE SMF	111	FL25000708						15:46:12	ADMIN S.
					60501	พนังสือการ์ตูน	1	50	50		
					60502	ตู้กดาหมี Can Change Price Off	1	40	40		
					60503	ตู้กดาน้ำ 0	1	0	0		
			Sub Total		76	0	76	6	8		90
					Sub Total	Disc. Amt.	Net Amt.	Vat Amt.	Service Amt.		Post to Folio Amt.
HP25030008	116	SUNSINE SMF	4654	FL25000708						15:47:01	ADMIN S.
					60501	พนังสือการ์ตูน	4	50	200		
					60502	ตู้กดาหมี Can Change Price Off	4	40	160		
			Sub Total		306	0	306	24	31		360
					Sub Total	Disc. Amt.	Net Amt.	Vat Amt.	Service Amt.		Post to Folio Amt.
			Grand Total		382	0	382	29	38		450
					Total	Disc. Amt.	Net Amt.	Vat Amt.	Service Amt.		Post to Folio Amt.

Bố cục: Tổng hợp, Bố cục này trình bày tổng quan tóm tắt các giao dịch đã được ghi nhận trong khoảng thời gian được chọn.Dữ liệu được nhóm theo loại giao dịch, hiển thị tổng giá trị thay vì chi tiết từng dòng, giúp dễ dàng phân tích tổng thể.

- **Transaction Code** — Mã xác định loại giao dịch.
- **Description** — Mô tả hàng hóa hoặc dịch vụ đã bán.
- **Net Amount** — Giá trị ròng của giao dịch (chưa bao gồm thuế).
- **VAT Amount** — Thuế giá trị gia tăng (VAT) áp dụng cho giao dịch.
- **Total** — Tổng số tiền bao gồm VAT.

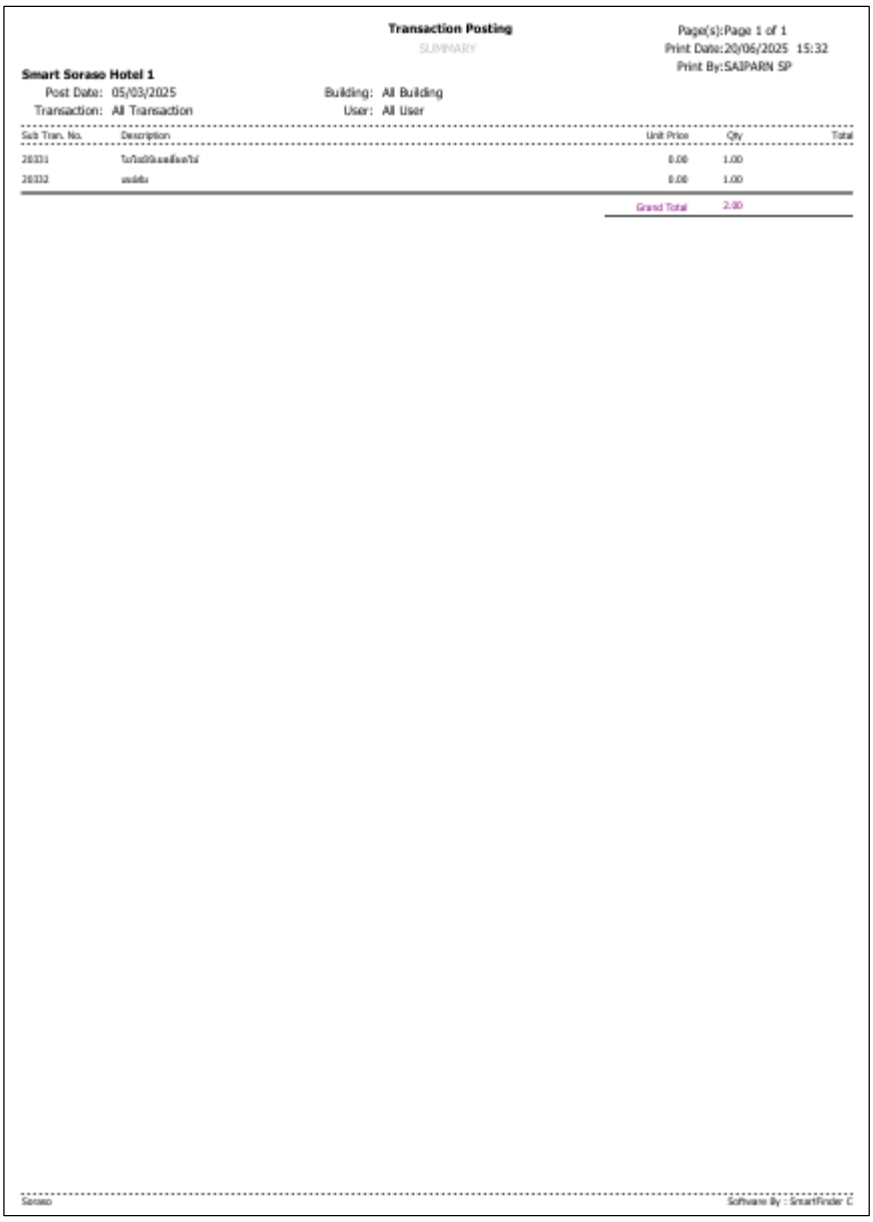

Transaction Posting
SUMMARY

Page(s):Page 1 of 1
Print Date:20/06/2025 15:32
Print By:SAIPARN SP

Smart Soraso Hotel 1
Post Date: 05/03/2025
Transaction: All Transaction
Building: All Building
User: All User

Sub Tran. No.	Description	Unit Price	Qty	Total
20331	[illegible]	0.00	1.00	
20332	[illegible]	0.00	1.00	
		Grand Total	2.00	

Soraso
Software By : SmartFinder C

3. Báo cáo quản lý

3.1 Quản lý (dạng ngang - Landscape)

Tính năng này có sẵn trong **PMS > Reports > Management (Landscape),** cho phép nhân viên tạo báo cáo tổng quan chi tiết về hiệu suất doanh thu theo nhiều mốc thời gian khác nhau.Báo cáo này cung cấp thông tin so sánh giữa dữ liệu thực tế và dữ liệu của các giai đoạn trước, rất cần thiết để các nhà quản lý đánh giá xu hướng tài chính của khách sạn.

- **Select Date** — Chọn ngày cơ sở để so sánh doanh thu.
- **Select Building** — Lọc theo tòa nhà hoặc khu phòng (nếu khách sạn có nhiều tòa nhà).
- **Compare With**
  This Year Last Month: So sánh với cùng ngày trong tháng trước của năm hiện tại.
  Last Year to Date: So sánh từ ngày 1/1 năm ngoái đến ngày đã chọn.
  Last Year Month to Date: So sánh trong cùng khoảng tháng của năm trước.
  Last Year Year to Date: So sánh toàn bộ khoảng thời gian từ đầu năm đến ngày hiện tại của năm trước.
- **Revenue Type** — Includes Service VAT, Net Revenue, Net + Services.
- **Hide zero value (0)** — Nếu được chọn, các hàng hoặc mục có doanh thu bằng 0 sẽ bị ẩn khỏi kết quả báo cáo.

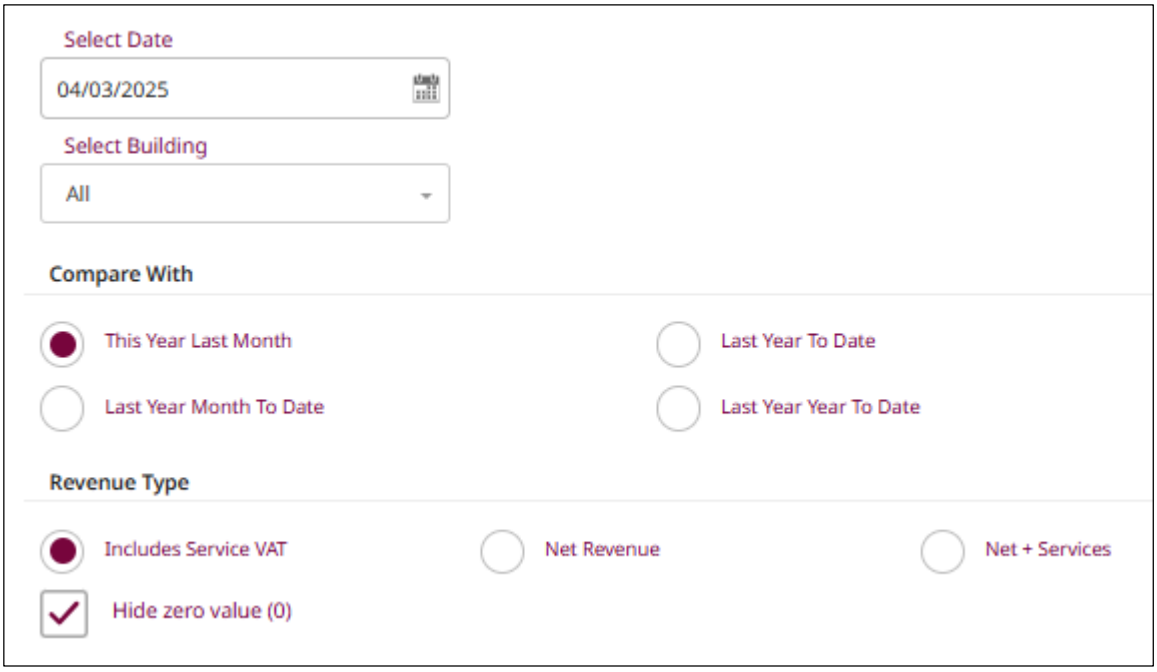

Báo cáo này cung cấp cái nhìn tổng quan toàn diện về doanh thu và hiệu suất hoạt động, với trọng tâm là các khoảng thời gian khác nhau.

- **Actual Today** — Hiển thị doanh thu và hiệu suất của ngày hiện tại.
- **Actual Month-To-Date** — Tổng doanh thu từ đầu tháng đến thời điểm hiện tại.
- **Actual Year-To-Date** — Tổng doanh thu cộng dồn từ đầu năm đến nay.
- **This Year Last Month** — So sánh doanh thu với cùng ngày của tháng trước trong năm hiện tại.
- **#rm** — Số lượng phòng.
- **#gst** — Số lượng khách.
- **avg.** — Doanh thu trung bình trên mỗi phòng hoặc mỗi khách.
- **Revenue** — Tổng doanh thu.

Management Report (Landscape)

Page(s) :5/5
Print Date :20/06/2025 15:56
Print by :SAIPARN SP

Smart Soraso Hotel 1
information: 04/03/2025 Building: All Building
Type of Revenue : Include Service Vat Hide zero value (0)

	Actual Today					Actual Month-To-Date					Actual Year-To-Date					This Year Last Month				
	#rm	#gst	%	avg.	revenue	#rm	#gst	%	avg.	revenue	#rm	#gst	%	avg.	revenue	#rm	#gst	%	avg.	revenue
BUSINESS CENTER - OTHERS															10,699					
LAUNDRY GENTLEMEN															2,970					1,170
LAUNDRY LADIES										800					12,179					2,719
PRESSINGS GENTLEMEN															775					590
PRESSINGS LADIES										140					8,130					490
DRY CLEANING GENTLEMEN															14,007					11,530
DRY CLEANING LADIES															6,620					2,840
TIPS (FB)															10,470					
TIPS (FO)															100					
PACKAGE COMPLETE															2,500					
DISCOUNT															-19,670					
GIFT SHOP					450					1,870					10,173					2,540
ADD ON					5,000					6,100					3,652,576					171,400
ค่าอาหารกลางวัน					500					500					13,200					
ค่าอาหารกลางวัน [RB]															-250					
เครื่องดื่มซอฟท์ดริ้ง					200					200					8,243					
เครื่องดื่มซอฟท์ดริ้ง [ADJ]															-200					
BALANCE FORWARD REVENUE															4,834					
BREAKFAST					4,900					20,000					371,454					62,600
EXTRA ABF										600					9,900					400
TOTAL					-405,210					787,139					199,011,229,462					436,949
DELUXE GROUP มีภาษา (#RM)	12	30	5	3,733	44,800	47	129	5	3,470	163,100	562	1,257	4	3,772	2,119,684	26	59	3	1,236	32,140
GRAND DELUXE PLUS GROUP (#RM)					5,000	1	10	0	117,900	117,900	91	188	1	7,315	665,681	6	14	1	3,908	23,450
GRAND DELUXE GROUP (#RM)						3	6	0	3,600	10,800	35	75	0	4,418	154,625	5	10	1	3,890	19,450
GRAND SUITE GROUP มีภาษา (#RM)	1	7	0			1	7	0			41	83	0	722	29,600	3	6	0	5,000	15,000
POOL VILLA GROUP (#RM)											5	10	0							
STANDARD (#RM)											11	20	0	5,918	65,100					
HOUSE FOLIO (#RM)															55,150					
TOTAL	13	37	6	3,831	49,800	52	152	6	5,612	291,800	745	1,633	5	4,147	3,089,840	40	89	5	2,251	90,040
HOTEL WEBSITE											2	4	0		24,600					
TOTAL											2	4	0	12,300	24,600					

3.2 Cân đối thử

Tính năng này có sẵn trong **PMS > Reports > Trial Balance,** Chức năng này cho phép nhân viên xem và phân tích báo cáo cân đối thử.

- **Select Date** — Chọn ngày cơ sở để so sánh và phân tích doanh thu.
- **Select Building** — Lọc theo khu vực tòa nhà/phòng (nếu khách sạn có nhiều tòa nhà).

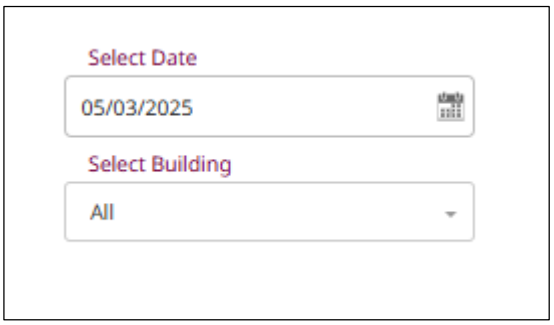

Báo cáo này cung cấp cái nhìn tổng quan toàn diện về doanh thu và hiệu suất hoạt động, tập trung theo các khoảng thời gian khác nhau.

- **Tran. Code** — Mã giao dịch.
- **Tran. Name** — Tên của giao dịch.
- **Amount** — Tổng giá trị tiền tệ của giao dịch đó.
- **Vat Amt.** — Số tiền thuế giá trị gia tăng áp dụng cho giao dịch.
- **Service Amt.** — Phí dịch vụ liên quan đến giao dịch.
- **Tax Amt.** — Tổng số tiền thuế áp dụng, có thể bao gồm VAT và các loại thuế khác tùy theo từng giao dịch.
- **Net Amt.** — Số tiền còn lại sau khi đã trừ VAT, phí dịch vụ và thuế.

Trial Balance Report

Page(s) :1/1
Print Date :20/06/2025 16:54
Print by :SAIPARN SP

Smart Soraso Hotel 1
Formula: 04/03/2025 Building: All

Tran. Code	Tran. Name	Amount	Amount	Vat Amt.	Service Amt.	Tax Amt.	Net Amt.
YESTERDAY BALANCE by Deposit Apply			5,005,538.62	0.00	0.00	0.00	5,005,538.62
REVENUE :							
100	Room Charge	53,240.00		3,453.65	4,485.25	448.53	44,852.57
103	Extra Bed	2,200.00		143.95	186.92	0.00	1,869.13
1101	Room Charge Deposit	25,300.00		0.00	0.00	0.00	25,300.00
1102	เงินฝากห้องพัก	2,500.00		163.55	0.00	0.00	2,336.45
200 [RB]	Belle Nara Cuisine [RB]	-499,999.00		-32,710.21	-42,480.80	0.00	-424,807.99
204	Test Request Item	500.00		0.00	0.00	0.00	500.00
298	Breakdown Afternoon Tea Revenue	-1.00		-0.07	-0.08	0.00	-0.85
605	Gift Shop	450.00		29.44	38.24	0.00	382.32
666	Add On	5,000.00		327.10	424.81	0.00	4,248.09
851	ค่าบาทาทกลางวัน	500.00		0.00	0.00	0.00	500.00
852	เครื่องดื่มรายเท่ง	200.00		13.08	0.00	0.00	186.92
ABF	BREAKFAST	4,900.00		320.57	416.27	0.00	4,163.16
	Total Revenue :	-405,210		-28,259	-36,929	449	-340,470
PAYMENT :							
700	Cash Payment	5,500.00		32.71	0.00	0.00	5,500.00
707	Bank Transfer	48,800.00		2,520.46	0.00	272.97	48,800.00
720	Deposit Advance Payment	4,300.00		19.63	0.00	0.00	4,300.00
820	Deposit Other Payment	8,500.00		551.67	0.00	67.39	8,500.00
909	Deposit Refund	-6,000.00		-392.52	0.00	0.00	-5,607.48
9124	BankTip	5,300.00		0.00	0.00	0.00	4,818.18
	Sub Total :	66,400		2,732	0	340	66,311
ADVANCE PAYMENT :							
1004	Visa Advance	100.00		6.54	8.50	0.00	84.96
	Sub Total :	100		7	9	0	85
CITY LEDGER :							
712	Alipay	9,750.00		637.85	0.00	0.00	9,112.15
	Sub Total :	9,750		638	0	0	9,112
	Total Summary :	76,250		3,376	9	340	75,508
Total by Deposit Apply :			76,250.00	3,376.34	3,896.31	340.36	75,507.81
DIFF by Deposit Apply			-481,460.00	0.00	0.00	0.00	-481,460.00
TODAY BALANCE by Deposit Apply			4,524,078.62	0.00	0.00	0.00	4,524,078.62
ITEM POST NEXT DAY :							
ABF	BREAKFAST	5,400.00		353.28	458.75	0.00	4,587.97
	Sub Total :	5,400		353	459	0	4,588
TOTAL OTHERS POST ON NEXT DAY			5,400.00	0.00	0.00	0.00	5,400.00
TODAY GUEST FOLIO BALANCE by Deposit Apply			4,529,478.62	0.00	0.00	0.00	4,529,478.62
DEPOSIT LEDGER :							
Yesterday Deposit Ledger		250,463,344.00		0.00	0.00	0.00	250,463,344.00
Today Deposit received		0.00		0.00	0.00	0.00	0.00
Today Deposit applied		0.00		0.00	0.00	0.00	0.00
Today Deposit Ledger		250,463,344.00		0.00	0.00	0.00	250,463,344.00

Smart Finder Software By : SmartFinder Co., Ltd

4. Báo cáo kiểm toán

4.1 Doanh thu hàng ngày

Tính năng này có sẵn trong **PMS > Reports > Daily Income,** cho phép nhân viên xem và phân tích dữ liệu doanh thu hàng ngày của khách sạn.

- **Select Date** — Chọn ngày cơ sở để so sánh doanh thu .
- **Building From** — Lọc theo tòa nhà hoặc khu phòng (áp dụng nếu khách sạn có nhiều khu).
- **Room charge split by market segment** — Khi được chọn, báo cáo sẽ phân tách doanh thu tiền phòng theo từng phân khúc thị trường.

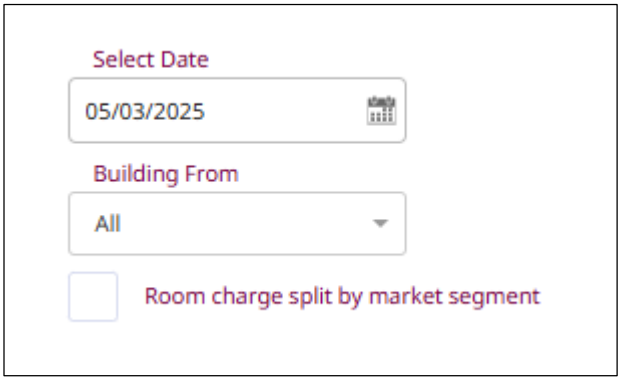

Báo cáo này cung cấp cái nhìn tổng quan toàn diện về doanh thu và hiệu suất hoạt động, với trọng tâm là các khoảng thời gian khác nhau.

- **Tran. Code** — Mã giao dịch.
- **Tran. Name** — Tên giao dịch.
- **Amount** — Tổng giá trị tiền tệ của giao dịch.
- **Net Amt.** — Số tiền cuối cùng sau khi đã áp dụng VAT, phí dịch vụ và các loại thuế.
- **Service Amt.** — Phí dịch vụ liên quan đến giao dịch.
- **Vat Amt.** — Số tiền thuế giá trị gia tăng (VAT) được áp dụng.
- **Tax Amt.** — Số tiền thuế áp dụng, có thể bao gồm VAT và các loại thuế khác tùy theo giao dịch.

Daily Income Report

Smart Sorasso Hotel 1
Formula: 03/03/2025/Filter :By Default

Page(s) :1/1
Print Date :20/06/2025 17:19
Print by :SAIPARN SP

Tran. Code	Tran. Name	Amount	Discount	Net Amt.	Service Amt.	Vat Amt.	Tax Amt.	Total AMT.
YESTERDAY BALANCE		1,446,329						
Revenue :								
ROOM CHARGE								
100	Room Charge	48,500	0	40,859	4,086	3,146	409	48,500
103	Extra Bed	1,850	0	1,572	157	121	0	1,850
	Summary	50,350	0	42,431	4,243	3,267	409	50,350
FOOD&BEVERAGE								
200	Bella Nara Cuisine	1,000,498	0	850,041	85,004	65,453	0	1,000,498
222	Post to Room Deposit	-499,999	0	-467,289	0	-32,710	0	-499,999
ABF	BREAKFAST	5,300	0	4,503	450	347	0	5,300
	Summary	505,799	0	387,255	85,454	33,090	0	505,799
MISCELLANEOUS								
501	Laundry Ladies	800	0	680	68	52	0	800
503	Pressings Ladies	140	0	119	12	9	0	140
605	Gift Shop	1,320	0	1,122	112	86	0	1,320
	Summary	2,260	0	1,920	192	148	0	2,260
SORASO SMART HOTEL								
010-1	Food	503,830	0	428,088	42,781	32,961	0	503,830
	Summary	503,830	0	428,088	42,781	32,961	0	503,830
	Total Summary	1,062,239	0	859,694	132,670	69,466	409	1,062,239
Payment :								
Payment Front :								
700	Cash Payment	63,760	0	63,760	0	0	0	63,760
	Summary	63,760	0	63,760	0	0	0	63,760
Payment POS : SORASO SMART HOTEL								
010-P001	CASH PAYMENT	2,942	0	2,942	0	0	0	2,942
010-P005	Bank Transfer	889	0	889	0	0	0	889
010-P017	FOC	0	0	0	0	0	0	0
	Summary	3,831	0	3,831	0	0	0	3,831
	Total Summary	67,591	0	67,591	0	0	0	67,591

DIFF	994,648
TODAY BALANCE	4,440,977
Yesterday Deposit Ledger	250,463,344
Today Deposit Ledger	250,463,344

Sorasso — Software By : SmartFinder Co., Ltd